

Thánh Kinh Báo

THÁNG BA NĂM 1956



Kẻ thuộc phía Đức Chúa Trời là kẻ luôn luôn đắc thắng.

THÁNH - KINH BẢO

Cơ-quan của Hội-thánh Tin-Lành Việt-nam

TÒA-SOẠN: Tạm tại TRƯỜNG KINH-THÁNH, Đà-nẵng
Thư-từ và tiền-bạc gửi cho Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYÊN
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH Đà-nẵng

MỤC - LỤC

	Trang
Xã-thuyết :	
Tín-đồ Ma-xê-đoan trong linh-công. — T. K. B.	1
Chúa muốn làm cho Hội-thánh của Ngài phục-hưng.	
— Mục-sư Charles Finney	3
Tin-tức Hội - thánh	5
Trường Kinh-thánh: Bí-quyết về sự học Kinh-thánh :	
— Giáo-sĩ P. E. Carlson. — Tin-tức T.K.T.	9
Mấy vần thơ :	
Xây-dựng — Tùng-Sinh.	14
Tiếng gọi rừng xanh :	
— Hội-thánh Túc-trung.	15
Tin-tức Cô-nhi-viện	17
Gọi lòng bạn trẻ :	
Yêu-thương và hiệp một. — Xuân-Son.	20
Hàng ghế trẻ em : Bị bắt cóc.	
— Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tín.	22
Giảng-nghĩa Thơ Cô-lô-se. — Mục-sư Quốc-Foc-Wo biên-triết	24
Phụ-nữ diễn-đàn :	
Người đàn-bà có phước. — X. B.	26
Điều đó chưa đủ.— Mục-sư T. G. Phạm-xuân-Tín.	28
Tòa giảng Tin-Lành :	
Tin-Lành. — Mục-sư Nguyễn-thái-Dương	30

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XXI

THÁNG BA

Số 233

TỤC-BẢN SỐ 64

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 70 đồng

Nửa năm — 40 đồng

Mỗi số — 7 đồng

Tín - đồ MA - XÊ - ĐOAN

TRONG LINH - CÔNG

« Anh em ơi, chúng tôi tỏ cho anh em biết về ơn của Đức Chúa Trời đã ban cho các Hội-thánh ở Ma-xê-doan, thế nào khi họ ở trong cơn hoạn-nạn mà chịu thử-nghiệm lớn, thì sự vui-mừng quá đỗi và sự nghèo-khó đau-đẽ của họ lại tuôn tràn ra lòng rộng-rãi dồi-dào. Vì tôi làm chứng rằng họ đã theo sức mình, mà cũng quá sức nữa, tự-ý lạc-quyên, và tái-tam khẩn-cầu chúng tôi để cho họ được thông-công trong ơn phục-sự các thánh-đồ ấy. Họ lại làm chẳng những như chúng tôi trông-mong, nhưng họ còn theo ý-chỉ của Đức Chúa Trời mà trước hết dâng chính mình cho Chúa, rồi cũng cho chúng tôi nữa » (II Cô-rin-tô 8 : 1-5).

Đã là con-cái của Đức Chúa Trời thì thiết-tưởng ai ai cũng muốn phục-vụ Đức Chúa Jê-sus-Christ, thông-công trong sự phổ-biến Tin-lành, và gây-dựng Hội-thánh của Chúa, để bành-trướng nước của Ngài hầu mong ngày của Ngài mau mau đến. Song công-vụ ấy được tiến-triển may-mắn hay trái lại, hẳn không phải hoàn-toàn tại sự nghèo giàu hay cảnh nghịch thuận đâu, bèn là do tấm lòng của con-cái Chúa hẹp hay rộng mà thôi. Còn tấm lòng của con-cái Chúa hẹp hay rộng là do sự yêu-mến Chúa ít hay nhiều và ý-thức linh-công cạn hay sâu vậy.

Đọc qua 5 câu Kinh-thánh trưng-dẫn ra trên đây, ta thấy rõ con-cái Chúa tại Ma-xê-đoan dầu ở trong cảnh chịu lắm hoạn-nạn, bị nhiều bất-bớ vì danh Chúa, lại đang trong cảnh nghèo-khó càng thêm nghèo-khó; thế mà họ lại tuôn-tràn lòng rộng-rãi dồi-dào, họ tự ý lạc-quyên quá sức của mình và tái-tam khẩn-cầu tởi-tở của Chúa để cho họ

được thông-công trong ơn phục-sự các thánh-đồ. Thật rõ-ràng « Nước loạn mới biết tôi ngay, nhà nghèo mới hay con thảo. »

Phao-lô như gương dự phần linh-công xán-lạn của con-cái Chúa tại Ma-xê-đoan mà khuyến-khích tín-đồ Cô-rin-tô — khuyến-khích lòng thương-yêu chớ không phải truyền mạng — hãy vì lòng thương-yêu và ý-thức sâu-xa về linh-công mà vui dự phần giúp các thánh-đồ trong công-vụ xây-dựng nhà Chúa. Phao-lô không gán gánh nặng cho anh em Cô-rin-tô, song muốn họ ý-thức thấu-đáo về luật hỗ-tương trong ơn Chúa (II Cô 8 : 13-15).

Trông gương tốt của người xưa, và găm lại Hội-thánh của Chúa giữa đất nước chúng ta hiện trong giai-đoạn lịch-sử này, chúng ta thành-thật cúi đầu thiết-tha khẩn-cầu Chúa ban ơn cảm-động lòng các con-cái của Chúa trong khắp Hội-thánh nhà đều có tấm lòng thương-yêu phục-vụ Chúa như người

Ma-xê-đoan. Phải, chỉ có tấm lòng yêu-thương Chúa và ý-thức về linh-công như con-cái của Chúa ở Ma-xê-đoan, chúng ta mới có thể duy-trì và mở-mang Hội-thánh Chúa giữa chúng ta trong giai-đoạn lịch-sử này được. Thật không cần có gia-tài của A-na-nia và Sa-phi-ra mà cần có tấm lòng của người đàn bà góa ở Sa-rép-ta xưa, và tấm lòng của mẹ góa dâng hai đồng kẽm vào thùng mà Đức Chúa Jê-sus đã chứng-kiến. Quả thật, lúc này hơn lúc nào hết, cần các con-cái Chúa giữa chúng ta phải nối gót tin-đồ Ma-xê-đoan mà vượt hẳn trên mọi cảnh thử-thách và nghèo-khó mà khẩn-cầu cho được dự phần thông-công trong sự duy-trì và khoách - trương Hội-thánh của Chúa.

Đức Chúa Trời từ-ái và quyền-năng đời đời không hề thay đổi, Ngài có thể ban lương-thực cho đầy-tớ của Ngài như ban Ma-na cho dân Y-sơ-ra-ên xưa, Ngài có thể sai chim quạ tiếp-trợ đầy-tớ của Ngài, song Ngài không nỡ để cho con-cái của Ngài vào nước trời không được rộng-rãi: bị nghèo-nàn hay cô-đơn khi vào nước trời. Ngài đương ban cho chúng ta cái dịp dự phần linh-công tốt-đẹp chớ không phải Ngài gán gánh nặng cho chúng ta đâu. Ai ý-thức về linh-công như thế, và dự phần dồi-dào như anh em Ma-xê-đoan thì hẳn Chúa ban ơn lại bội phần chớ không đến nỗi thêm nghèo-khó đâu. Kìa, hãy nhớ lại gương của đàn-bà góa Sa-rép-ta. Chúng ta chưa hề nghe ai than-thở rằng: «Vi hầu-việc Chúa nhiều mà nghèo-khổ!» Trái lại, những kẻ dám nói: «Hầu-việc Chúa riết thì bị phá sản» (!) là những kẻ chẳng giàu sang hơn ai và điều chắc chắn là không biết sự VUI-VẺ là gì.

Chúng ta tin rằng sự không thể tiếp-tục nhận số trợ-cấp của Hội Truyền-giáo lúc này là có ý tốt của Chúa đối với Hội-thánh Ngài giữa chúng ta. Chúa muốn các con-cái của Ngài giữa chúng

ta đứng dậy như gã trai-trẻ có hai ổ bánh và năm con cá đem dâng lên Chúa để Ngài thi-hành quyền-năng cả-thể của Ngài. Thế theo ý ấy mà Hội-đồng Nam-Việt vừa họp tại Giảng-đường Nguyễn-tri-Phương ngày 22, 23-2-1956 đã kêu-gọi lòng dự-phần linh-công của con-cái Chúa toàn hạt. Rồi đây, Hội-đồng Địa-hạt Trung-việt cũng chắc sẽ hưởng-ưng và khoách tay cùng tiến bước trên con đường của con-cái Chúa tại Ma-xê-đoan xưa đã đi để duy-trì Hội-thánh của Ngài.

Chính Chúa Jê-sus chúng ta là Đấng có thể tự nuôi mình như Ngài đã dùng cá và bánh nướng trên lửa than mà dọn bữa sáng cho môn-đồ Ngài tại bờ hồ Ti-bê-ria (Giăng 21: 9-13). Tuy nhiên, Ngài vui lòng chịu các môn-đồ cung-phụng khi Ngài trải khắp đây đó để rao giảng Tin-lành (Lu-ca 8: 1-3). Bởi Ngài muốn họ có phần trong sự tiến-triển Tin-lành hầu sẽ được vào nước trời cách rộng-rãi. Ai vui-vẻ và sốt-sắng hầu-việc Chúa như tín-đồ Phi-líp thì chẳng những là biết chứa của-cải trên trời mà thôi, lại còn được hưởng sự vui-vẻ hiện nay vì đã tỏ lòng kính Chúa yêu người, đã dâng «một thức hương có mùi thơm, một tế-vật được nhận và đẹp lòng Đức Chúa Trời». Đường ấy, «Đức Chúa Trời sẽ làm cho đầy-đủ mọi sự cần-dùng của anh em y theo sự giàu có của Ngài ở nơi vinh-hiễn trong Christ Jê-sus» (xem cả Phi-líp 4: 10-20). «Vây, anh em yêu-dấu của tôi ơi, hãy vững-vàng, chớ rúng-động, hãy làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn, vì biết rằng công-lao của anh em trong Chúa chẳng phải là luống-nhưng đâu. Mọi việc tay người làm được hãy làm hết sức mình; vì dưới âm-phủ là nơi người đi đến, chẳng có việc làm, chẳng có mưu-kế, cũng chẳng có tri-thức hay là sự khôn-ngoa» (I Cô 15: 58 và Truyền-đạo 9: 10). — T. K. B.

HÃY SỐT - SẮNG HẦU VIỆC CHÚA

CHÚA MUỐN LÀM CHO HỘI-THÁNH CỦA NGÀI

PHỤC - HƯNG

Bài của ông Mục-sư **CHARLES FINNEY**
Giáo - sĩ **STEBBINS** dịch - thuật

Trong sách Ô-sê Chúa dùng tiên-tri khuyên chúng ta rằng : « Hãy vỡ đất mới vì là kỳ tìm-kiếm Đức Giê-hô-va cho đến chừng nào Ngài đến và sa mưa công-bình trên các người. »

Khi ông Ô-sê xem thấy dân Y-sơ-ra-ên sa-ngã, thối-lui bỏ lời Chúa theo sự tà-vạy thế-gian, càng ngày càng xa sự công-nghĩa, chẳng còn yêu-mến Đức Giê-hô-va, ở cho đẹp ý thánh của Ngài, thì ông rất là đau-thương cảm-động. Trong câu-gốc mới đọc đây, Ô-sê khuyên-bảo dân Y-sơ-ra-ên phải ăn-năn, hối-cải, trở lại vâng lời Chúa, mới mong Chúa sẽ phục-hưng cho.

Ô-sê dùng thí - dụ khuyên rằng : « Nền vỡ đất mới đi ! ». Kể làm ruộng lắm khi phải vỡ đất mới vì đất cũ lâu ngày không cày, không gieo, không gặt, nhưn đó bị cứng, lên bụi gai, cỏ lùng, mà nếu cứ để vậy, không ai đến vỡ, phát cỏ, bỏ phân thì ắt không hy-vọng kết-quả được nữa. Cũng như kể làm ruộng phải vỡ đất mới để làm cho đất có màu-mỡ thế nào thì người ta cũng phải vỡ đất mới trong tâm-địa mình thế ấy, mới hy-vọng được phục-hưng.

Chúng ta có muốn Chúa phục-hưng đời sống mình không ? Chúa từng dùng đất làm hình-bóng về tâm-địa loài người, còn hột giống là Lời của Ngài. Ta nên làm cho tâm-địa mình được sẵn để tiếp-rước lời khuyên của Chúa : « Hãy vỡ đất mới đi ! ».

Tâm-địa chúng ta bị cứng, khô-cằn, đến nỗi chẳng còn trái gì nữa, cần phải vỡ cho mềm mới mong nhận lời Chúa.

Xin hỏi độc-giả : « Nếu chúng ta năng đi nhóm trong nhà Chúa, năng nghe Lời Chúa, là đủ tra-xét tâm-địa mình không ? Nếu chăm-chỉ nghe bài giảng, có phải là đủ làm phục-hưng

tâm-địa mình không ? » Chắc-chắn là không đủ.

Như kể làm ruộng đi thăm thấy đất cứng vô-dụng của mình cần phải vỡ thế nào, thì chúng ta cũng phải làm như vậy, cứ lấy thì-giờ đủ, thăm-viếng, tra-xét tâm-địa mình, mới có hy-vọng phục-hưng.

Phải tra-xét chính tâm-địa mình.

Thí-dụ : Khi máy xe hơi hư, thợ phải tháo ra thì mới thấy tại sao máy đã hư mà sửa lại. Nếu chúng ta thấy đời sống thuộc-linh mình bị sa-sút, nguội-lạnh, chẳng kết-quả gì, trái lại bị dơ-bẩn, chẳng còn dám đến cùng Chúa, thì phải bắt-chước người thợ kia sửa lại máy xe hơi, vỡ đất mới, khởi-sự tra-xét tâm-địa mình, đó là con đường dẫn đến sự phục-hưng vậy.

Chúng ta phải xét hỏi lòng mình rằng : « Có phải lúc này tôi có theo đường Chúa mỗi ngày hay là theo đường ma-quỉ ? »

Nên dòm xem đời sống thuộc-linh của mình.

Nên luận về hành-vi cử-chỉ của mình.

Nên xét hiểu bốn-tánh của mình thế nào. Phải đó, nên tra-xét cho kỹ từng hành-vi cử-chỉ. Chúng ta cần ghi cho biết hành-vi cử-chỉ nào không đúng theo ý Chúa trọn-vẹn. Cũng như người lái buôn lấy thì-giờ tính sổ để biết lời lỗ thế nào, thì chúng ta cũng nên làm như vậy mới khởi-sự theo đường dẫn đến phục-hưng. Người tin theo Chúa Jê-sus thường sa-ngã là tại chưa đứng lại trong đường-lối mình mà làm theo các điều đã kể ra đây :

Thứ nhứt : Không tự xét thấy mình chẳng còn biết ơn Chúa, quên tạ ơn Ngài.

Thứ hai : Vì đã bỏ sự kinh-mến ban đầu, mến thế-gian và những đồ

hay hư-nát. Tâm-thần chẳng còn yêu Chúa, trái lại yêu và thờ-lạy vật thọ-tạo thôi.

Thứ ba : Trễ-nải không đọc Kinh-thánh, không ưa xem, không khao-khát Lời Chúa, ưa đọc sách báo của thế-gian, còn Lời Chúa là đèn sáng cho đường-lối mình lại không nhớ đến.

Thứ tư : Không có đức-tin, không còn tin-cậy nơi Chúa, nhờ Ngài che-chở, phù-hộ, giải-cứu. Không tin Chúa đủ tài, đủ quyền giải-quyết mọi nan-đề của đời sống mình.

Thứ năm : Không cầu-nguyện nữa. Có lẽ khi dùng cơm quên cảm ơn, hoặc có khi cũng quì gối tại giường trước khi ngủ, nhưng thật ra tâm-thần chẳng còn ưa đối mặt cùng Chúa nữa, trái lại, hổ-thẹn vì các hành-vi cử-chỉ mình không xứng-đáng, nên phải ần mình.

Thứ sáu : Bỏ sự nhóm lại. Không muốn gặp anh em vì sợ họ sẽ đọc biết sự sa-sút của mình. Cũng biết khi đi nhóm lại sẽ nghe Lời Chúa, lương-tâm cáo-trách nên cứng lòng không chịu đi. Kết-quả của người làm những việc dường ấy là trái xấu, tội-lỗi, chỉ bị thất-bại trong đời thuộc-linh thôi.

Thứ bảy : Bê-trẻ trông sự hầu-việc Chúa. Không còn thương-yêu, giúp-đỡ ai, không chịu dâng tiền, không thấy trách-nhiệm gì đối với nhà Chúa. Chỉ lo làm việc cho mình nên tâm-linh phải bị khô-héo, bối-rối, đầy-dẫy càng thêm những công-việc tội-lỗi.

Thứ tám : Dầu Chúa đã tha tội và mình được nhận vào Hội-thánh, được báp-têm rồi, nhưng khi thấy những kẻ chết mất, thì không động lòng thương-xót, không làm chứng, không khuyên-lớn, không dùng lời gì để cứu họ khỏi đường chết mất.

Thứ chín : Không yêu kẻ chết mất trong xứ mình, không nghĩ đến kẻ chết mất trong các dân ngoại-bang, đã quên Lời Chúa : « Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian.... » Lòng đã bị ma-quỉ cai-trị đến nỗi quên chương-trình đặc-biệt của Chúa Jê-sus « Tin-lành này được giảng khắp đất... sự cuối-cùng sẽ đến. »

Thứ mười : Không làm gương trong gia-đình riêng, quên làm đủ bổn-phận đối với vợ con, chẳng lấy dư thi-giờ cầu-nguyện chung, không kê-cứu Lời Chúa, vì vậy gia-đình rất buồn-bã, con-cái chẳng còn sốt-sắng đi nhà giảng nữa, mọi sự trong nhà đều lộn-xộn.

Đó là các thứ-bực của tội-lỗi mà anh em chúng ta mắc phải. Nếu tâm-địa của anh em, của quý-vị như vậy, có phải là đã trở nên giống như đất cứng, cần cho kẻ làm ruộng mau đến vỡ chẳng ? Chắc-chắn vậy. Nếu muốn Chúa phục-hưng lòng mình thì phải nghe Lời Chúa, Ngài sẽ sa mừa công-bình trên đời sống anh em.

Qui ông bà muốn được thoát khỏi sự thất-bại, sự nguội-lạnh, đời bối-rối ra vui-mừng, hôm nay hãy tìm-kiếm Chúa, Ngài sẽ ban ơn giải-cứu. Vậy khuyên anh em là kẻ đang nghe lời tôi, nên chú-ý, tỉnh-thức, vỡ đất mới trong tâm-địa mình, phải hạ mình xuống, ăn-năn, hối-cải. Xin chớ chậm-trễ, hãy lập tức cúi đầu xuống trở lại cùng Chúa, Ngài sẽ nhậm lời cầu-nguyện, phục-hưng đời sống mình.

PHẢI SỬA-SOẠN ĐỂ ĐI CHỚ !

Một học - sinh Trường Chúa - nhựt đi học về nói với mẹ em rằng :

— Mẹ ơi ! Giáo-sư lớp con nói rằng thế-gian này là tạm. Đức Chúa Trời dựng nên để chúng ta ở tạm thôi. Chúng ta là lữ-khách trên thế-gian này. Chúng ta sẽ đến một xứ tốt đẹp vinh-hiễn hơn. Giáo-sư cũng bảo con nên sửa-soạn sẵn - sàng để đi. Thế mà con thấy không ai lo sửa-soạn cả : Mẹ thì lo sửa-soạn về quê. Dì thì lo sửa - soạn đến đây thăm chúng ta. Ủa ! Sao lạ vậy, chẳng ai sửa-soạn đi đến xứ tốt đẹp cả. Phải lo sửa-soạn đi chớ !

ÁI-NHƠN thuật.

ĐỒI ĐỊA-CHỈ

Từ nay ai gởi thơ-từ gì cho Ông Hội-Trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái, xin gởi đến số 12 đường Nhà Thờ ở Nha-Trang, Trung-Việt, chớ đừng gởi lên Dalat nữa.

**CẨM-KHÊ. —****LỄ KHÁNH - THÀNH NHÀ THỜ MỚI**

Lễ dâng nhà thờ Hội - Thánh Tin-Lành Việt-Nam tại Cẩm-khê đã cử-hành lúc 8 giờ tối ngày 26 tháng 8 năm 1955, dưới quyền Chủ-tọa của Mục-sư sở-tại.

Hiện diện có ông Chủ-nhiệm Mục-sư Ông-văn-Trung, các Đại-biểu Hội-Thánh Tam-kỳ, Quế - phương, Chiên - đàn và Ngọc-giáp đến dự.

Buổi lễ khai-mạc, ông Mục-sư sở-tại cầu-nguyện, thơ-ký Hội-Thánh Lê-văn-Trường đọc tiểu-sử đại-lược như sau :

Ngày 27-28-11-54, có cuộc bồi-linh bố-đạo tại Hội-Thánh Cẩm-long và cũng là ngày sinh-nhật Hội-Thánh Cẩm-khê. Vì lòng sốt-sắng của các con-cái Chúa xa gần nên có người thì dâng nhà, người thì dâng bạc, dâng công và vật - liệu. Cũng có các Hội-Thánh và các nhà từ-thiện quyên-trợ nên nhà thờ và tư-thất đã hoàn-thành.

Bản Trị-sự làm tờ cung - hiến đọc trước ông Chủ-nhiệm, Đại-diện cho Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam để nhận rồi ông cầu-nguyện và dâng nhà thờ cho Chúa.

Nhân dịp khánh - thành, có giảng luôn hai đêm 25-26-8-55 cho đồng-bào chưa tin Chúa và ngày 26 giảng cho tín-đồ. Ông Chủ - nhiệm và ông Mục - sư Nguyễn-xuân-Vọng giảng. Ngày 28-8 Chúa lại đưa hai Cụ Giáo-sĩ Irwin và Carlson cùng hai bà đến thăm viếng và giảng-dạy tại Hội-Thánh Cẩm-long. Anh em thắm-nhuần ơn phước thuộc - linh, được 12 người chịu lễ báp-têm. Đồng-bào rất hoan-ngheh đạo Chúa, cả hai nơi được 4 linh-hồn ăn-năn trở lại cùng Chúa. Tạ ơn Chúa.

Thay mặt toàn thể con cái Chúa tại 2 Hội Cẩm-long và Cẩm - Khê, tôi xin thành-thật cảm tạ Hội Truyền-giáo cùng

các Hội-Thánh và quý ông bà xa gần đã hưởng-ứng lời kêu gọi thiết - tha của chúng tôi mà cầu-nguyện và tán-trợ, nên công việc mới hoàn - thành. Dầu vậy chúng tôi cũng xin quý ông bà anh chị em cứ cầu-nguyện thêm để chúng tôi có đủ số 7.000đ. nữa để trả nợ và làm cửa, ngõ. Cũng cầu - nguyện cho có nhiều người ăn-năn nhập vào Hội-Thánh Chúa. Đa-tạ.

Thành - thật nêu cao phương - danh quý ông bà đã tán-trợ cho việc xây cất này : Hội-Thánh Hội-an 300đ. Hội-Thánh Đà-lạt 800đ. Hội-Thánh Huế 400đ. H.T. Phong-thử 100đ. H.T. Tam-kỳ 200đ, H.T. Quế-sơn 100đ. H.T. Phúc-bình 125đ. H.T. Tiên-phước 50đ. H. T. Tam-thanh 50đ. H.T. Quế-phương 50đ. Ô. B. Trương-Công-Ty 500đ. Ô. B. Huỳnh - Châu 500đ. Ô. B. Tạ-ngọc-Đông 200đ. Ô. B. Phạm-



Ông Bà Mục-sư Huỳnh-Tiên
Hội-thánh Cẩm-Long.

Tập 200đ. Ô. B. Chánh Lạc 200đ. Ô. B. Nguyễn-Đông 1 bao ciment Ô.B. Dương-v-Huyền 200đ. Ô. B. Nguyễn-v-Vạn 200đ. Ô. B. Dương-v-Nguyên 200đ. Ô. B. Đặng-ngọc - Được 100đ. Bà Tư - Thống 200đ. Bà Lê-thị-Đạm 100đ. Bà Thị-Tuấn 100đ. Bà Thủ-Gần 300đ. Bà Phan-thị-Lang 100đ. Bà Thi 50đ. Bà Nghè-Đạm 20đ. Ông Tô-Minh 100đ. Ông Nguyễn-Linh 100đ. Ông Nguyễn-Thường 100đ. Ông Chế-văn-Bảo 100đ. Ông Nguyễn-h-Bôn 200đ. Ông Quyền 50đ. Ông Đình-Duy 50đ. Ông Lê-thiện-Sỹ 50đ. M.S. Nguyễn-x-Ba 50đ. M.S. Ng-x-Vọng 100đ. Mục-sư Lê-Châu 50đ. Ông Nguyễn-Lang 50đ. M.S. Duy-cách-Lâm 500đ. Ô. Nguyễn-Hồng 100đ. Bà Nguyễn-Thuận 100đ. Ông Nguyễn - Giang 100đ. ông Simon 100đ. ông Bùi-Nghị 50đ. ông Kiều - Thành 1.000đ. ô. Chế-văn-Tráng 200đ. ô. Lê - phước - Nguyên 300đ. ô. Trương-Khuê 100đ. ông Đặng-ngọc-Can 200đ. ô. Phan-văn-Phùng 100đ. ô. Huỳnh-Lực 500đ ông Biện-Duân 100đ. ông Đỗ-đức-Tri 250đ. Bà Dư-thị-Dưỡng 100đ. ông Phó-Tấn 100đ. ông Huỳnh-Dục 20đ. ông Vũ-đức-Nghiêm 200đ. ô. Đào-hữu-Hanh 200đ. ô. Lê-công-Thành 200đ. ông Đào-Kỳ 500đ. ô. Trần - ngọc - Bản 300đ. ô. Nguyễn-đình-Hưng 400đ. ông Sáu-Tuyển 100đ. ô. Nguyễn-văn-Tường 500đ. ô. Vũ-đức - Chang 300đ. ông Nguyễn-xuân-Mỹ 500đ. ông Bùi-Nguyên 50đ. ô. Vũ-đức-Thọ 200đ. Cụ Thị-Thành 100đ.

Mục-sư Huỳnh-Tiên.

THU-BỒN.—

Ngợi - khen ơn Chúa đã ban cho Hội-Thánh Thu-bồn chúng tôi có kết-quả đặc-biệt về sự rao-giảng Tin-Lành.

Trong Châm-ngôn 24 : 11 có dạy : « Hãy giải-cứu kẻ bị đọa đến sự chết... » nên Hội-đồng thường-niên năm nay Hội-Thánh có thành-lập thêm ban lưu-hành truyền-đạo của chi-hội để đi các làng các chợ xa-xăm phát sách truyền-đạo cho người chưa từng nghe Tin-Lành.

Ban này gồm có Trưởng-ban là ông Truyền-đạo và một thư-ký, một tư-hóa. Bồn-phận của Ban chẳng những hoạt-động nơi xa lại còn khuyến-khích tất cả các con cái Chúa trong Hội-Thánh đều phải làm chứng về Chúa rồi mỗi Chúa-nhật phải khai-trình.

Đến ngày Chúa-nhật mừng một Tết vừa rồi ông Truyền-đạo có giảng-dạy và thuật lời kêu gọi Hội-Thánh về việc truyền-giáo của Mục-sư André-Lamorte, kết-quả ai nấy cảm-động bằng lòng dâng số tiền 1.500\$ để giúp lộ-phí cho Ban, lại cũng hứa-nguyện sẽ tận-lực làm chứng trong năm mới.

Tạ ơn Chúa, chỉ trong một tuần-lễ từ mừng một Tết đến mừng tám, Ban chúng tôi đã hoạt-động ba địa-điểm và Hội-Thánh làm chứng. kết - quả được 289 người nghe Tin - Lành, phát được 452 quyển sách, bán được 45\$, thăm được 84 nhà và có 5 người ăn-năn với 21 người cầu-nguyện. Lại thêm có một bà Mụ sau khi tin Chúa cả gia-đình vui lòng lấy tượng của bà « Cứu-thiên huyền-nữ » đang thờ với hương đèn, giấy tiền, vàng bạc, giao cho ông Truyền-đạo.

Tất cả những người tin Chúa trên, đa số đều có nhóm lại trong Chúa-nhật mừng tám tháng giêng vừa rồi rất vui-vẻ.

Chúng tôi cảm thấy kết-quả trên là ơn phước đặc-biệt Chúa ban cho Hội-Thánh trong năm mới, nên vui mừng làm chứng lại để ngợi-khen ơn Chúa và Tin-Lành là quyền - phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin.

Cũng thành-thật xin các tôi-tớ con-cái Chúa và Hội-Thánh khắp nơi, nhớ cầu-nguyện cho chi-hội chúng tôi được cơn phục-hưng lớn và ban cho chúng tôi càng được Chúa đại-dùng để mở-mang bờ-cõi thánh Chúa nơi đây.

Thư-ký của Ban : Phan-Dũ.

ĐÀ-NẰNG.—

Tôi là Nguyễn-cập-Đệ, 69 tuổi, tin-đồ Hội-Thánh Hòa-mỹ, thuộc Hội-Thánh Đà-nẵng, Trung - Việt, xin có mấy lời ngợi-khen ơn Chúa.

Tôi đau bệnh bại đã lâu, không đi đâu được. Đã dùng nhiều thuốc Âu-Á nhưng không thuyên-giảm.

Nhờ Chúa cảm-động, tôi quyết lấy đức-tin cậy quyền-phép của Ngài, nên mời ông bà Mục-sư và các ông bà trong Ban Chứng-đạo đến làm lễ xức dầu cầu-nguyện cho tôi như lời Kinh-Thánh dạy.



Ông Nguyễn-cập-Đệ

Chúa đã nhậm lời, chữa cho tôi được lành.

Nay tôi có thể đi nhà thờ được, lấy làm sung-sướng vô-cùng. Tôi hết lòng cảm tạ ơn Chúa và cũng cảm ơn ông bà Mục-sư cùng tất cả con-cái Chúa đã cầu-nguyện cho tôi.

Yêu-cầu quý ông bà cứ cầu-nguyện thêm cho tôi có thể có đủ sức đi thăm viếng và làm chứng trong làng để đồng-bào cũng ngợi-khen Chúa.

Tôi hết lòng cảm-tạ.

Nguyễn-cập-Đệ.

CÀ-MAU. —

Cà-mau, một thị-trấn xa-xuôi nhất miền Nam nước Việt, nguồn-lợi thiên-nhiên dồi-dào, mua bán phồn-thạnh, dân-cư đông-đúc, kể qua người lại tấp-nập. Nhưng thương thay! phần đông chưa nghe Tin-Lành, chưa nhận Jê-sus làm Cứu-Chúa mình, đang bước đi vào lò lửa hình-phạt đời đời. Ai sẽ rao-báo cho họ biết danh Jê-sus-Christ? Trách-nhiệm ấy nấy trên vai chúng tôi, nên khi nghĩ đến số-phận tương-lai của đồng-bào ở đây, lòng chúng tôi cảm-động, ước-ao có dịp-tiện bố-đạo sôi

nổi vùng này, hầu đồng-bào Việt-Hoa-Miên được nghe Tin-Lành cứu-rỗi.

Tạ ơn Chúa, sự ao-ước được thực-hiện. Ngài cảm-động các tôi-tớ Ngài như các ông Mục-sư Hứa-hơn-Long, Đặng-văn-Lục, Nguyễn-hữu Khanh, Lâm-văn-Chí hiệp cùng hai Giáo-sĩ Taylor và O. Fisher đến viếng thăm Hội-Thánh vào ngày 26-1-56.

Không bỏ qua cơ-hội tốt ấy, chúng tôi liền tổ-chức cuộc giảng Tin-Lành đặc-biệt 4 ngày đêm vào những ngày 26-29-1-56. Tin-Lành được giảng ra bằng ba thứ tiếng: Hoa-Miên-Việt, nhờ máy vi-àm của hai Giáo-sĩ phát-thanh vang-dội khắp nơi trong thị-trấn, hàng ngàn người được nghe Tin-Lành. Mỗi tối tại giảng đường ước độ 200 người đến nghe giảng bằng hai thứ tiếng Hoa-Việt rất yên-lặng chăm-chỉ. Kết-quả 7 linh-hồn ăn-năn tin Chúa, Ha-lê-lu-gia.

Ngày 29-1-56 có giảng phục-hưng cho Hội-Thánh và Thanh-niên. Chúa dùng các đầy-tớ Ngài ban phước rất nhiều, mỗi người được cảm-động hứa ăn ở đẹp lòng Chúa và hầu việc Chúa cách mới hơn. Trong dịp này có làm lễ báp-têm cho 27 tín-đồ, dâng cho Chúa 3 em. Hiện nay Hội-Thánh Cà-mau lửa phục-hưng bắt đầu bùng cháy. Mỗi tuần nhóm trên 60, tiền dâng mỗi tháng trên 2.000\$, nếu cứ theo đà ấy mà tiến thì Hội-Thánh sẽ đạt đến tự-trị tự-lập một ngày gần đây.

Sở dĩ được như thế là do anh chị em trung-tin dâng $\frac{1}{10}$ và hứa tháng cách rời-rộng hơn năm qua. Những anh chị em trung-tin dâng $\frac{1}{10}$ đáng nêu ra đây để ngợi-khen Chúa. Các ông: Ngô-minh-Dậu, Ngô-an-Cư, Lâm-minh-Trí, Hồ-văn-Đầu, Trần-văn-Thảo. Các bà: Ngô-thị-Nén, Nguyễn-thị-Sương và Ngô-thị-Bửu.

Ban Thanh-niên tan-rã hơn 10 năm được tái-lập vào ngày 15-1-56 trong sự vui-vẻ tiến-bộ. Danh-sách 23 người, thường nhóm 20. Vừa cử Ban Trị-sự lâm-thời gồm

1) Cố-vấn kiêm Trưởng-ban: Truyền-đạo Nguyễn-thành-Sơn.

2) Phó Trưởng-ban: Trần-văn-Thảo

3. Thư-ký: Hồ-văn-Đầu

4) Tư-hóa : Ngô-thị-Năm

5) Nghị-viên : Lê-Ánh-Tuyết

Chúa cho Ban Thanh-niên có 1 cây đàn violon của Thơ-ký, 1 Harmonium và 1 Accor-deon của ông Tư-hóa Ngô-an-Cư mua để Thanh-niên dùng trong những giờ thờ-phượng.

Ban Nhi-đồng cũng được thành-lập, danh-sách 16 người, thường nhóm 14.

Ban Trị-sự gồm :

1) Thơ-ký : Em Lê-kim-Tuyền

2) Tư-hóa : Em Lâm-thị-Hà

3) Cổ-động-viên : Em Trần-thị-Thê

Do ông Truyền-đạo hướng-dẫn, dạy-đỗ Kinh-Thánh mỗi chiều Chúa-nhứt.

Kính xin quý ông bà anh chị nhớ đến Hội-Thánh Cà-mau mà cầu-nguyện để Chúa cho công-việc ở đây được tiến-bộ, tâm-thước véc-giác trọn-vẹn trong Chúa. Đa-tạ.

Truyền-đạo : Nguyễn-thành-Son.

THAY ĐỔI ĐỊA-CHỈ

Bởi nhà cầm - quyền mới đổi tên đường từ Pháp ra Miên, nên các quý ông bà gần xa có gởi thư cho tôi, xin đề như vậy : *Mục-sư Nguyễn-tấn-Lộc Số 90, Preah Norodom, PnomPenh (Cao-Miên).*

CẢM TẤM LÒNG VÀNG : —

Phượng-danh quyền - trợ Ngân-quĩ Hưu-trí của M.S. T.Đ. V.N : Hội-thánh Đà-nẵng kỳ 1-56 là 340\$00, H. T. Hội-An kỳ 1-56 là 200\$00 (Tính đến ngày 29-2-1956).— *Mục-sư Ông-văn-Huyền.*

NAM-HẠT

Hội - đồng của Hội-thánh Tin - lành Việt-nam Địa-hạt liên-hội Nam-việt lần thứ XXIX đã họp lại tại Giảng-đường Nguyễn-tri-Phương ở Chợ-lớn trong hai ngày 22 và 23 tháng 2 d. l. năm 1956 dưới quyền chủ-toạ của ông Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-xuân-Hỉ. Dầu Hội-đồng chỉ họp bàn lo về phương-diện tổ-chức thì Chúa vẫn đồng công và ban ơn nhiều. Thành-phần Ban Trị-sự mới :

Chủ - nhiệm : Mục-sư Trần-xuân-Hỉ

(Chưa mãn khóa)

Phó chủ - nhiệm : Mục-sư Phan-văn-Tranh.

Thơ-ký : Truyền - đạo Nguyễn-văn-Tổng (Thay ông Mục-sư Đoàn-văn-Miêng phải lìa Nam-hạt để ra nhậm chức Giáo-sư tại Trường Kinh-thánh ở Đà-nẵng vào khóa học 1956-57).

Tư-hóa : Mục-sư Thái-văn-Nghĩa.

Phái-viên : Mục-sư Phan-duy-Hình.

Bản báo tràn-trọng chúc mừng quí Ban Trị-sự đầy ơn Chúa để chẳng những duy-trì mà còn khoách-trương nhà Chúa trong quí Hạt được nhiều may - mắn trong giai-đoạn lịch-sử của Hội-thánh Ngai giữa quê nhà.

— T. K. B.

TIN BUỒN

PHONG-THỦ. —

Bà Phan-phụng-Phẩm nữ - danh là Lê - thị - Hậu, thuộc - viên Hội - Thánh Phong-thủ, là kế-mẫu của bà Lê-văn-Tôi đương hầu việc Chúa giữa người Chăm tại Phước-đồng (Phan-rang) đã về với Chúa tại bệnh-viện Đà-nẵng ngày 3-3-1956 sau những ngày đau thương, hưởng thọ được 70 tuổi và đã tin Chúa từ năm 1923 tại Đà-nẵng. Đã an-táng tại Nghĩa-địa Đà-nẵng do ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu hành-lễ và một số con-cái Chúa cùng học-sanh Trường Kinh-Thánh đưa đến phần mộ một cách vinh-hiến danh Chúa.

TÚC-TRUNG. —

Bà Trần-Tập đã nghỉ yên trong Chúa hồi 19 giờ ngày 4-2-56. Bà là một trong số người tin Chúa trước nhứt tại Hội-Thánh Thượng-du.

Đám tang bà cũng là đám tang thứ nhứt được đưa theo nghi - thức Hội-Thánh. Toàn-thể giáo-hữu và tôi xin chia buồn cùng tang-quyến.

Truyền-giáo Nguyễn-Hậu-Lương

Bản báo xin thành - thật chia buồn với ông Phan-phụng-Phẩm, ông bà Lê-văn-Tôi cùng các quý tang-quyến trên đây, cầu Chúa ban ơn an-ủi.

— T. K. B.



Trường KINH-THÁNH TÍN-LÀNH ĐÀ-NẰNG

BÍ-QUYẾT VỀ SỰ HỌC KINH-THÁNH

Một nhà sử-học kia có nói rằng : « Những người Đức Chúa Trời đã đại-dụng là kẻ của MỘT quyển sách mà thôi », nghĩa là họ đã chuyên-tâm, nỗ-lực để hiểu tường - tận quyển Kinh-Thánh. Tôi tin chắc rằng chẳng những sinh-viên Trường Kinh-Thánh mà lại toàn-thể tín-đồ Hội - Thánh Tin - Lành đều muốn noi gương các ông đó.

Bi-quyết về sự học Kinh-Thánh cùng về sự đẹp lòng Đức Chúa Trời có tương-tợ nhau. Nói đại-khái chỉ có một điều-kiện giản-dị cho cả hai tức là đức-tin. Về sự đẹp lòng Chúa, trước-giả Hê-bơ-rơ có chép rằng : « Chúng ta . . . cần phải TIN rằng Ngài THỰC-HỮU và là Đấng THƯỜNG cho kẻ tìm-kiếm Ngài. » Cũng vậy, kẻ nào học Kinh-Thánh phải tin Kinh-thánh là THỰC - HỮU và tin rằng nó sẽ THƯỜNG cho người nào chuyên-tâm tìm-tòi chân-lý trong nó vậy.

Kinh-Thánh khác hẳn với các sách khác, khiến cho ta phải thần-phục. Vì thế thì cách học Lời của Đức Chúa Trời cũng khác với cách học những tác-phẩm của người ta. Hễ muốn am-tường nội-dung của các sách của thế-gian, không cứ luận về môn-học nào thì ta chỉ cần nhờ trí-não mà thôi, nhưng nếu mong hiểu thấu tôn-chỉ của Kinh-Thánh thì phải thêm một phần khác không thuộc sự nghiên-cứu thông-thường, ấy là sự CẦU-NGUYỆN. Nếu ta cất-vấn các nhà thần-học trứ-danh để biết nguyên-nhân về khả-năng họ đã minh - giải lẽ-thật tiềm-tàng trong Kinh - Thánh thì chắc là họ sẽ cho biết rằng ấy là vì họ hằng ngày bao - bọc sự học bằng sự cầu-nguyện. Vậy, sự cầu-nguyện dẫn đến một đức-tin mạnh-bạo, còn đức-tin có thể khiến cho Kinh-Thánh thưởng cho

kẻ kê-cứu nó. Biết như vậy người muốn học cho biết Lời của Chúa phải cầu-nguyện thế nào ? Lẽ dĩ-nhiên chúng ta sẽ cầu-nguyện Chúa soi-sáng trí-não và giúp chúng ta hiểu ý-nghĩa thuộc-linh của khúc Kinh-Thánh mình đương đọc đó, nhưng để mở đường cho sự học Tân-Cựu-uớc thì có bốn điều đặc-biệt ta nên cầu-nguyện trước đã :

I. XIN CHÚA TỎ CHO CHÚNG TA BIẾT KINH-THÁNH LÀ LỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI CHÁNH-THỨC KHÔNG ?

Dầu lý-tánh trả lời rằng Kinh-Thánh là chánh-thức, nhưng cũng có nhiều kẻ lẫn-lộn vì đã nghe ý-kiến vu-khoát của nhà triết-lý kia, mà lý-luận của họ thật là bâng-quơ, hư-ảo và ngông - cuồng dưong nào. Thiết-tưởng về phương-diện triết-học đối với Đức Chúa Trời thì chỉ có hai thái-độ hiệp-lý mà thôi, mà hai thái-độ ấy tương-phản với nhau, hoặc (a) có Đức Chúa Trời, một Đấng tự-hữu, hằng-hữu, vô-sở bất - năng và vĩnh-viễn, hay là (b) không có Đức Chúa Trời nào cả và vô-thần chủ-nghĩa là đúng vậy. Chúng ta suy-đoán rằng nếu có Đức Chúa Trời như nói trên thì Ngài phải là Đấng Tạo-hóa chỉ-huy trên muôn-vật.

Mà nếu như Đức Chúa Trời thực-hữu thì cố-nhiên Ngài sẽ tỏ-lộ tâm-tình Ngài với nhơn-loại Ngài đã dựng nên. Vả, ngoài Kinh-Thánh thì chẳng có sách nào khác trong cả thế-gian có thể gọi là sự khải-thị Đức Chúa Trời theo phương-diện cứu-rỗi đâu. Đành rằng có nhiều sách tự xưng là « Kinh-Thánh », nhưng nếu ta phân-tích nó ra thì liền biết rằng nó chẳng qua là tác-

phẩm của người ta mà thôi. Ông Sir Moneer Williams, người lịch-luyện danh-tiếng về những kinh của phương Đông có nói rằng : « Những kinh kia, nào là kinh Koran của Hồi-giáo, kinh Vedas của đạo Balamôn, kinh Tripitaka của Phật-giáo, kinh Zend Avesta của đạo Parsee (bái-hỏa giáo) và những kinh-truyện của Khổng - giáo đều sai-trật phương - hướng cả. Nghĩa là khởi đầu thì thật có những tia sáng song đến cuối-cùng thì hoàn-toàn tối-tăm. » Ông ấy khuyên chúng ta rằng : « Hãy để những kinh đó bên phía tay trái trên bàn mình, còn bên phía tay mặt hãy để một mình Kinh-Thánh vì ở giữa các sách đó và Kinh-Thánh của Tin-Lành thì có một vực sâu không thể bắt cầu qua được. »

Người thế-gian tuy chưa tin Chúa mà cũng làm chứng rằng : Kinh-Thánh là một sách rất khác thường và có quyền lạ-lùng. Có người Ấn-độ thuộc giai-cấp tối-cao trong đạo Balamôn, khi đã xem Lời Chúa rồi thì nói với Giáo-sĩ rằng : « Nếu tôi là Giáo-sĩ thì tôi sẽ không cần cãi với người ta về tôn-giáo đâu, tôi sẽ chỉ đưa cho họ một quyển Tân-ước và nói rằng : 'Hãy đọc sách này đi.' » Cũng có người Ấn-độ buôn-bán kia theo Hồi-giáo, dầu chưa biết tiếng Anh mà luôn luôn có quyển Kinh-Thánh Anh trên bàn giấy mình. Ông ấy nói rằng : « Khi nào có người đến bàn giấy tôi để thương-lượng việc buôn-bán thì tôi thường để sách này tại chỗ dễ thấy, rồi sau tôi rình xem thử coi người đó có thái-độ nào đối với Kinh-Thánh. Giả như ông dở sách ra xem thì tôi mới biết ông là người đáng tin-cậy, còn như ông tỏ vẻ khinh-bĩ Kinh-Thánh thì tôi liền nghi-ngờ và không tiếp-xúc với ông nữa. » Lời làm chứng như thế há không chứng-thực rằng Kinh-Thánh là lời của Đức Chúa Trời chánh-thức và có ảnh-hưởng cho đến ngày nay sao ?

II. XIN CHÚA TỎ CHO CHÚNG TA BIẾT KINH-THÁNH LÀ KIÊN-CỐ HAY LÀ CÓ THỂ BỊ TUYỆT-DIỆT CHĂNG ?

Tự-cổ chí-kim Kinh-Thánh vẫn là bìa bản của quỷ Sa-tan. Mũi tên thử nhứt của nó bắn là một câu hỏi : « Đức

Chúa Trời há có phán . . . sao ? » Từ lúc đó trở đi trải qua gần sáu mươi thế-kỷ, nó cứ dùng trăm ngàn mưu-kế để khiến cho người ta tin rằng Kinh-Thánh chẳng qua là một dị-sự hoang-đàng như các sách biên chép chuyện thần-thoại xưa mà thôi. Than ôi ! có một số tin-đồ nhẹ dạ đã nghe tiếng của nó, kết-quả là lòng tin-cậy Chúa bị lay-chuyển. Họ nên cầu-nguyện Chúa thì chắc Ngài sẽ nhắc lại cho họ biết rằng Lời Ngài được « vững-lập đời đời trên trời » Cám ơn Chúa, Kinh-Thánh dầu gặp vô-số hiểm-trọng mà vẫn được phiên-dịch, ấn-loát, cứ tái-bản và lưu-thông.

Kể bài-bác chủ-trương rằng vì Kinh-Thánh không gồm đủ sáu mươi sáu thủ-thơ nên ta không thể nhận nó là đích-xác. Song, luận-điệu như thế thật là bội-lý mọi bề và có đủ cơ chứng-thực rằng Kinh-Thánh Tân Cựu-ước là sứ-mạng trọn-vẹn duy-nhứt của Đức Chúa Trời gởi cho loài người ta. Có nhiều người vì quá hâm-mộ Chúa, nên đã gia-tâm sao lại các thủ-thơ đó. Lại nữa, các nhà khảo-cổ học đã tìm ra trong nhiều xứ cả ngàn miếng Kinh-Thánh gồm trọn bộ Tân-Cựu-ước, được chép trong nhiều thứ tiếng nói khác nhau. Nhờ sự so-sánh các thứ tiếng đó, nhà ngôn-ngữ học có thể biết cách rõ-rệt thủ-thơ là thế nào.

Theo nguyên-chỉ của Đức Chúa Trời thì ở giữa Kinh-Thánh và Lời (tức là Đạo trở nên xác-thịt) có một sự liên-lạc rất là mâu-nhiệm. Tác-giả sách Hê-bơ-rơ chép rằng Đức Chúa Trời đã phán cho chúng ta bởi Con Ngài, còn ông Giảng, bởi sự hà-hơi của Thánh-Linh dạy rằng : Con ấy tức là Lời đó. Thực, Con của Đức Chúa Trời đã được bày-tỏ trong Kinh-Thánh một cách minh-bạch lắm, đến nỗi lấy làm rất khó mà phân-biệt hoặc chia-rẽ phẩm-vị của Christ với lời phán của Ngài vậy. Thế thì ta đoán quyết rằng hễ như không ai có thể tuyệt - diệt Đấng Christ thì cũng không thể tuyệt-diệt Kinh-Thánh được. Chúng ta nên tin quả-quyết rằng lời của Chúa Jê-sus-Christ đã phán : « Trời đất sẽ qua đi, song lời ta hễ chẳng qua đâu. »

Kinh-Thánh là một sách thích-hợp cả với đời Thượng-cổ lẫn kim-thời chẳng phải là sách « quá-thời » bèn là « phải-thời. » Có một sách kia có tiếng là độc-nhứt vô-song về phương-diện thực-sự tức là « Bách - khoa toàn - thư » Anh (Encyclopaedia Britannica), nhưng sách này phải đóng theo lối « giấy rời » vì mỗi lần xuất-bản thì có nhiều « thực-sự » bị mất sự tin-nhiệm và phải bị sửa đổi. Tại nhà in sách đó thì có một phòng lớn đầy những trang đã bị bỏ ra vì có trang khác thay vào cho rồi. Nhưng từ xưa đến nay Kinh-Thánh không cần phải bị sửa đổi chi cả, ngũ-kinh của dân Y-sơ-ra-ên thường xem giống hệt với năm sách đầu trong Cựu-ước của chúng ta hôm nay. Cho nên chúng ta đáng đem lòng tin rằng Kinh-Thánh là một sách bất-diệt vậy.

III. — XIN CHÚA CHO CHÚNG TA TÌM THẤY CỦA QUÍ TRONG KINH-THÁNH

Thánh Phao - lô nói với Ti-mô-thê rằng : « Kinh-Thánh vốn có thể khiến con khôn-ngoaan để được cứu... » Biết bao nhiêu người như Ti-mô-thê, vì đã kê-cửu lời Chúa mà cũng được sự cứu-rỗi như ông vậy. Thánh Phi-e-rơ ám-chỉ rằng trong Kinh-Thánh có những « lời hứa rất quý-báu quá lớn. » Quý độc-giả có tìm ra của quý ấy được chưa ? Hay là vẫn còn trong địa-vị của vợ chồng tin-đồ đạo dòng kia, có của báu mà không biết. Một ông Mục - sư mà họ không quen biết đã đến thăm họ, liền khám-phá rằng gia-quyển này nghèo và đương vất - vả lắm vì chồng thất-nghiệp từ lâu. Ông Mục-sư không tỏ cho họ biết rằng mình là ai vì ông muốn giúp cho họ một cách bí-mật. Sau khi nói chuyện một hồi thì ông cảm biết họ, tuy vẫn tự xưng là tin Chúa mà vẫn người lạnh lắm. Ông tìm thấy một quyển Kinh-Thánh đầy bụi kia thì ông lén dỡ ra và viết một câu ở phía trong bìa. Lúc từ-giã họ thì ông nói một câu rất mâu-nhiệm, khiến cho vợ chồng này tự hỏi ý-nghĩa nó là thế nào. Ông nói rằng : « Trong nhà này có một của báu có thể

khiến cho ông bà nên giàu - có lắm. » Nghe câu đó ông bà lấy làm ngạc-nhiên, liền tìm-tòi trong nhà cách rất kỹ-càng, đến đôi những tấm ván làm sàn nhà họ cũng dỡ lên vì tưởng đâu có vàng bạc bị giấu vào chỗ nào trong nhà.

Nhưng sự lục-lạo của họ không có kết-quả gì cả. Cách đó mấy tháng ông ngẫu-nhiên dỡ Kinh - Thánh ra thì thấy câu của Mục-sư đã viết phía trong bìa : « Luật-pháp của miệng Chúa phán là quý cho tôi hơn hàng ngàn đồng vàng và bạc » (Thi 119 : 72). Đọc câu đó liền khiến cho ông nhớ đến lời mâu-nhiệm mà Mục-sư đã nói với họ, họ bèn tự-hỏi : « Đây có phải của báu mà ông ấy ám-chỉ không ? » Nói tóm một lời, nhờ câu đó, hai vợ chồng bắt đầu xem Kinh-Thánh, được tái-sanh thật, lập lại gia-đình lễ-bái, kết-quả về phương-diện vật-chất là ông kiếm được chỗ làm. Cách một năm sau ông Mục-sư đến thăm họ lần nữa, thì thấy tình-trạng khác hẳn lúc trước, ở trong phòng khách có đồ-đạc mới, và ông bà không còn vẻ vất-vả nữa. Nhưng điều ông Mục-sư cảm-xúc hơn hết là gương mặt vui-vẻ của họ, thật cả thái-độ chứng-thực rằng vợ chồng này đã « . . . xây khôi tối-tăm mà hướng về về sự sáng, khôi quyền-bình của Sa-tan mà hướng về Đức Chúa Trời. » Ông ấy tỏ vẻ hoàn-toàn thỏa-nguyên thốt ra một câu : « Chúng tôi đã tìm được của báu mà ông đã nói đến và thật nó quý hơn bạc vàng. » Nguyên độc-giả cũng làm như thế.

IV. — XIN CHÚA GIÚP CHÚNG TA BIẾT ÁP-DỤNG KINH-THÁNH.

(Xem II Tim. 2 : 15).

Đề « phân-giải Đạo của lẽ-thật cách ngay thẳng » thì chúng ta phải hiểu thấu Kinh-Thánh theo những phương-diện khác nhau. Thánh Phao-lô tỷ Kinh-Thánh như cái búa, như cái gương, như sữa, như thịt, như gươm v.v. Cái búa khác hẳn với sữa, còn về phần cái gương thì chẳng ai mong dùng nó thế cho cái gươm đâu. Thánh Phao-lô biết cách tùy-cơ ứng-biến mà áp-dụng lời của Chúa, vì ông chép rằng : « Đối với người Do-thái tôi trở nên người Do-

thái... đối với người dưới luật-pháp tôi cũng như kẻ dưới luật-pháp... đối với kẻ yếu-đuối tôi trở nên như người yếu-đuối... » (I Cô 9 : 20-22).

Người nào khéo sử-dụng Kinh-Thánh phải theo lời của Bác-sĩ, tức là phải khám bệnh trước đã mới cho toa thuốc.

Xin kể một chuyện đã xảy ra trong cuộc phụng-sự Chúa của các Giáo-sĩ kia để tỏ ra sự áp-dụng Kinh-Thánh cách sai-lầm và đúng-đắn là thế nào. Vào năm 1733, có ba Giáo-sĩ đi đến đảo Greenland (ở Bắc-Mỹ gần Bắc-cực) để giảng Tin-Lành. Khi mới tới thì Giáo-sĩ rất đau lòng xót ruột mà thấy tình-trạng thấp-hèn và lạc-hậu cực-kỳ của dân-cư, họ toàn là người lùn và họ ăn ở một cách dơ - bẩn, bất-hợp vệ-sinh, không tả xiết được. Họ chẳng bao giờ dùng nước và xà-bong để tắm rửa, còn người mẹ thì tắm con bằng cách le lười liếm nó. Giống thổ-dân này lại là người đại-dột hung-dữ, hay trả thù, chẳng có ý-niệm gì về tình thương-yêu. Họ chẳng thờ-phượng thần nào hết, duy sống dưới sự sợ-hãi một đại-ác-thần nào đó thôi. Nói tóm một lời, dân-cư đã đắm-chìm trong bể dị-đoan mê-hoặc lưu-lạc trong rừng tà-đạo vậy.

Các Giáo-sĩ ấy sau khi đã học tiếng của họ rồi thì bắt đầu giảng cho họ. Vì muốn cho họ biết Đấng Tạo-hóa đòi hỏi những điều gì nơi họ nên Giáo-sĩ dịch những đoạn Kinh-Thánh luận về sự sáng-tạo thiên-địa, rồi đọc cho họ nghe. Nhưng họ chẳng chịu cảm-động chút nào, vì họ nói rằng Đấng Tạo-hóa đó chỉ khiến cho họ phải sợ, mà thần của họ đã có khả-năng đó rồi. Năm năm trôi qua, tuy người Mọi nghe các Giáo-sĩ giảng thường, song không cảm-xúc gì hết. Chẳng những thế mà họ lại ghét các Giáo-sĩ và làm đủ điều để làm hại cho họ. Nào là xông vào nhà đập bể đồ-đạc, nào phá-phách chiếc tàu Giáo-sĩ dùng để chuyên-chở thực-phẩm. Khi thì họ vào nhà giảng để ngăn trở sự thờ-phượng bằng cách chế-giễu, la-ó om-sòm hoặc ngáy khô-khò hay đem trống theo đánh lên inh-ỏi.

Bỗng trong làng đó có bệnh đậu

mùa phát ra, hết thấy mọi người luôn các Giáo-sĩ đều bị bệnh nặng. Các Giáo-sĩ tuy bị đau yếu, nhưng vẫn lấy lòng thương-yêu rán sức giúp-đỡ săn-sóc cho những bệnh-nhơn kia, dầu vậy họ vẫn không biết ơn.

Lúc đó Giáo-sĩ bắt đầu dịch Tân-ước, nhứt là đời sống của Chúa Jê-sus-Christ. Một ngày nọ trong khi họ đang dịch, thì bỗng có bốn du-côn trong làng xô cửa vào nhà. Tất cả họ đều có vẻ hung-dữ và tức-giận. Thấy vậy Giáo-sĩ bèn tự-hỏi mình phải luận-đạo chẳng ? Đầu đảng của bọn ấy quơ lấy những giấy tờ trên bàn mà hỏi cách xằng-xớm : « Cái này là cái gì ? » Khi Giáo-sĩ cắt-nghĩa rằng những dấu trên giấy đó là chữ, tức là một cách nói, đầu đảng ấy bèn bảo rằng : « Hãy khiến cho giấy này nói với tôi đi. » Giáo-sĩ bèn đọc qua lịch-sử của Chúa Jê-sus cho họ nghe. Khi vừa đọc đến sự Chúa bị đóng đinh trên thập-tự-giá thì cảm thấy rằng họ không còn nói thi-thảm nữa, trái lại trong phòng có một sự yên-lặng lạ lùng, nên sợ họ toan làm hại mình cách nào đây chẳng. Nhưng khi ngược mắt lên xem người đầu đảng thì lấy làm ngạc-nhiên mà thấy nước mắt y chảy ràn-rụa, người đầu đảng vừa khóc vừa xin : « Ôi ! ông ơi, xin ông khiến cho giấy nói thêm nữa, tôi muốn biết nhiều hơn về Jê-sus này, tôi muốn Ngài cứu tôi mà. »

Ngay lúc đó dường như có một cái vẩy rơi khỏi con mắt của Giáo-sĩ và ông mới cảm thấy rằng bấy lâu nay ông chỉ dùng những khúc Kinh-Thánh cảm-xúc đến trí-não của người mọi mà đồng-thời quên lời Chúa rằng : « Còn ta, khi ta đã được treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta. » ĐÓ LÀ BẢNG-CỜ RÕ-RỆT CÁC GIÁO-SĨ KHÔNG BIẾT ÁP-DỤNG KINH-THÁNH.

Các tội-tớ của Chúa rất cảm-động liền ăn-năn và xưng tội cùng Chúa, rồi tiếp-tục thuật thêm về sự cứu-rỗi trong Chúa Jê-sus-Christ. Người đầu đảng kia liền tin Chúa rồi liền tham-gia trực-tiếp trong việc dịch cả Tân-ước. Không bao lâu nữa, nhiều người khác cũng tin

Chúa. Kết-cuộc là hôm nay tại đảo Greenland chẳng còn một người nào theo báí-vật giáo nữa.

Quý độc-giả có quyền Kinh-Thánh không ? Muốn cho nó thưởng cho mình không ? Vây, hãy quý-trọng nó, vì giá phải trả để cho sách này tồn-tại là máu của vô-số người tuấn-đạo.

Nguyên Chúa giúp chúng ta hiểu biết rằng Kinh-Thánh là chánh-thức và kiên-cố, gồm nhiều của báu rất hữu-ích cho chính mình chúng ta và cho kẻ khác nữa. Nguyên Ngài khiến cho chúng ta cũng trở nên « người của MỘT quyền sách mà thôi. »

Duy xem Kinh-Thánh thỏa vui đời đời,

Dạy tôi bao chân-lý khôn-ngoa trời,
Kim-ngôn Chúa luôn luôn tỏa sáng soi,
Dắt-dưa tôi mỗi phút luôn gần Ngài.

— Giáo-sĩ P. E. Carlson

GÓP PHẦN BÓN GỐC :

Phương-danh lạc-trợ Trường Kinh-Thánh : Ông bà Lê-thành-Xuyên (Cựu sanh-viên) 1.000\$00, Bà Đoàn-dư-Khương, Tourane 100\$00, Ông bà Tr. G. Lê-khắc-Cung, Daksong 500\$00, Thầy Ng-văn-Cho (Cựu sanh-viên) 100\$00, Cụ bà E. Olsen 1.000\$00, Cô Lê-thị Hồng-An, Nha-trang 200\$00, Bà Mục-sư Duy-cách-Lâm 1.000\$00, Ông bà Võ-ngọc-Kỳ, Tourane 600\$00, Ân-danh 2.400\$00, H. T. Núi-sập ở Long-xuyên 200\$00, Ông bà Tr. Đ. Phan-văn-Miên, Châu-đốc 200\$00, Ông bà Võ-văn-Thận, Tourane 1.000\$00, Thầy cô Jean Richardson, Đalat 500\$00, Bà Từ-thị-Tư tức bà Tư Thống, Tourane 300\$00, Ông Truyền-giáo Nguyễn-hậu-Lương 500\$00, Cô Đặng-thị-Bạch (Học-sanh cũ) Cần-đước 200\$00, Ông Nguyễn-tấn-Long, Ô-môn 100\$00,

Ông Võ-văn-Sanh, Ô-môn 50\$00, Ông Tô-văn-Cường, Ô-môn 50\$00, Ân-danh Ô-môn 50\$00, Các nhà hảo-tâm bên Mỹ 8.301\$28, Ông bà E. Saunders 347\$00, Couples Class Asheville, N. C. 526\$75, Ông bà Beardshall 347\$00, Asheville Sunday School Class, 2.429\$00, Marie McKissik do ông Revelle 3.470\$00, Ông Paul Snodgrass do ông Revelle 2.602\$50, Bà Esther Voelker 589\$90, ông bà Carlson 600\$00 (Tính đến ngày 29-2-1956).

— Ban giáo-viên.

THÀNH-THẬT HOAN-NGHÊNH VÀ CẢM TẠ :

Cụ bà nguyên Đốc-học Edith Olsen đã đến thăm Tourane nhất là Trường Kinh-thánh từ ngày 6 đến 23 tháng 2 năm 1956. Cụ tổ lòng rất ưu-ái trong Chúa, đối với toàn thể nhà trường, chẳng những giao-thông trong thân-ái của Chúa cách mật-thiết, giúp-đỡ phần tiền bạc, mà còn dạy đặc-biệt cho toàn thể học-sanh gần 10 bài về sách Giô-suê một cách đầy ơn, khiến học-sanh thêm phần tươi-vui như cơn mưa xuân vừa qua. Sáng thứ sáu 24 bà đã từ - giả Tourane trở về Đalat trong một cuộc tiễn-biệt của toàn thể nhà trường trong bầu không-khí đầy luyến-lưu và nhiều hứa hẹn, khiến mỗi lòng như sể-sẻ bật lên tiếng ca « Dặn lòng trung-tin » và « Lại gặp cùng nhau. » Chúng tôi luôn ghi ơn Cụ bà và cầu ơn Chúa càng dồi-dào trên Cụ cả thuộc-thể lẫn thuộc-linh.

— Trường Kinh-Thánh.

XIN CẦU-NGUYỆN ĐẶC-BIỆT :

Xin toàn thể con cái của Chúa cầu-nguyện đặc-biệt cho toàn thể nhà Trường được cơn *phục-hưng dồi-dào* trước và trong chính ngày Lễ Tốt-nghiệp và mãn khóa học 1955-56 vào Chúa-nhật 22-4-1956.

— Ban Giáo-viên.

HÃY NHỚ ĐẾN NHỮNG NGƯỜI ĐÃ DẪT-DẪN ANH EM, ĐÃ TRUYỀN ĐẠO ĐỨC CHÚA TRỜI CHO ANH EM.

XÂY - DỰNG

Sừng lừng lừng trời chim hát,
Thanh-bình lượn khúc sông xanh.
Nhà thờ chúng ta đồ nát,
Làm sao ngủ được yên-lành !

Dầu cơm anh còn ghế sẵn,
Dầu tôi, áo vẫn sờn vai,
Da, tim ta còn cứng rắn,
Thì ta dâng Chúa cả hai.

Đứng lên người công kẻ của,
Cùng nhau dựng lại nhà Cha.
Bắt tay đứng chân-chờ nữa.
Việc Chúa là việc của ta.

Lớp-bớp tre nõ khô khua,
Hoạt-dộng trăm lòng rộn-rã.
Dầu cho đi sớm về trưa,
Tiếng hát xen lời cảm-tạ.

Đầu xanh chen mái hoa râm,
Gạch đỏ trộn hồ vôi trắng.
Yêu-thương thắt mối đồng-tâm,
Vì Chúa quản gì sương nắng.

Sừng lừng lừng trời chim hát,
Thanh-bình lượn khúc sông xanh.
Có ngôi nhà thờ cao ngất,
Tỏa hương cầu-nguyện thơm lành.

— o —

Lâu rồi mưa ma gió quỉ,
Đền thờ xây giữa tâm-linh,
Đồ nát quá nhiều anh nhĩ !
Đợi gì dựng lại di anh.

Kính tặng các Hội-thành đương nỗ-lực xây
dựng lại đền-thờ bị chiến-tranh tàn-phá.

TÙNG - SINH.



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



TÚC - TRUNG.—

TIỀN-SỬ CỦA HỘI-THÁNH

Cách năm năm về trước ở đây chưa biết Tin-Lành cứu-rỗi là gì. Dầu đã có một vài gia-quyển tin-đồ người Việt, song họ phải lo sanh sống quanh năm. Tuy biết đồng-bào mình chưa biết Chúa, nhưng vì sanh-kế nên đành để mặc số-phận ai sao tùy ý. Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài không nỡ bỏ một người nào chết mất, nên Ngài có đại-dụng một con-cái của Ngài là ông Tám Sướng, sau khi làm xong công việc tại Long-thành, thì Chúa thúc-giục ông đến Túc-trung. Ông bán rựa, bán búa, song ông không màng việc làm ăn, miệng cứ làm chứng về Tin-Lành và gây-dựng cho anh em cùng đến đây để sanh sống như : gia đình ông Tư Ấn, ông Loan, ông Tập, ông Cần. Bước đầu tiên thật là buồn-tẻ, song vì hột giống sống ở trong con-cái Ngài thì cứ sống như chúng ta thấy hôm nay.

Bởi lòng sốt - sắng của ông Tám Sướng nên số tin-đồ có thêm. Sau khi ông trở về Hội-Thánh Biên-hòa thừa lại công việc Chúa ở Túc-Trung thì ông Mục-sư Nguyễn-văn-Thái, và Ban Trị-sự ở Biên-hòa hết sức cảm-động, ông bằng lòng hy-sinh đi Túc-trung để gây-dựng công-việc Chúa. Cũng có Giáo-sĩ Stebbins cùng ông đến giảng. Chúa có cảm-động ông bà Hai tin Chúa cùng các anh chị em Việt-nam mới và Việt-nam cũ. Sau khi về, ông trình-bày việc này cho Giáo-sĩ Jackson cùng ông Hoàn-trưởng Thượng-du và ông Hội-trưởng Tổng-liên hội để lo cho có người đến Túc-trung vì Túc-trung là thuộc về Thượng-du. Hội-Thánh Biên-hòa cũng hứa sẽ ủng-hộ bằng sự cầu-nguyện và tiền bạc theo điều mình có. Song thời-gian đã qua ông Mục-sư Nguyễn-văn Thái đi thì Túc-trung vẫn chưa có ai đến.

Đến năm 1954 tôi dời đến Biên-hòa. Chúng tôi cũng không quên Túc-trung mà cứ tiếp-tục lo giảng Tin-Lành ở đó. Khi chúng tôi đến có xin phép giảng trong hai nơi là nhà ông Tập và nhà ông Hai. Lần lần công việc Chúa tiến-triển. Bấy giờ có cử Ban Trị-sự : ông Loan thơ-ký, ông Hai Tư-hóa và ông Tập, ông Tám Sướng nghị-viên. Từ đấy công việc Chúa bắt đầu tiến tới. Chúng tôi bèn nhóm Ban Trị-sự lại tính việc cất nhà giảng, dầu Hội-Thánh chưa có tiền bạc gì cả. Chúng tôi có bày tỏ rằng: Hội-Thánh Biên-hòa nhờ Chúa sẽ giúp tôle lợp, còn Hội Túc-trung phải lo cái sườn nhà. Vậy chúng tôi bắt đầu lo xin đất ... Tạ ơn Chúa, Hội-đồng Hương-chính ở đây sẵn-sàng cho. Chúng tôi cứ cầu-nguyện cho ở đây có một Truyền-đạo đến để lo việc xây nhà này vì chúng tôi ở Biên-hòa không đủ thì-giờ để đến lo cho chu-đáo được, còn ông Tám Sướng cũng phải về, không ở lại Túc-trung nữa. Chúa có cảm-động ông Đặng-văn-Cứng, dầu tuổi cao, sức yếu, song ông bằng lòng lên Túc-trung để lo việc Chúa. Ông phải tốn tiền của, song ông bằng lòng hy-sinh, thật là một gương đáng cho ta bắt-chước. Ông thật « cất cánh bay cao như chim ưng, đi mà không mệt-nhọc. » Khi đến Túc-trung, ông hiệp với ông Bết đi từ Túc-Trung qua Đồng-Xoài và từ Đồng-Xoài về Túc-trung làm chứng có nhiều linh-hồn trở lại cùng Chúa. Điều ta chú ý nhứt là : có hai ông Tổng ở Đồng-Xoài và Túc-trung đều trở lại tin Chúa như chúng ta hiện thấy.

Dầu vậy, Chúa cũng không quên một bầy con đại của Ngài ở đây. Ông Đặng-văn-Cứng tuy có hy-sinh đến đâu, thì cũng đã già, lưng mỗi gối dòn, không sức nào chịu nổi.

Đương khi suy-nghĩ thì chúng tôi đến xin với Địa-hạt Nam-Việt cho người đến hầu việc Cha, Địa-hạt trả lời là

thiếu tài-chánh. Chúng tôi chưa biết tình sao thì liền được thư ông Phạm-xuân-Tín, Đại-diện công-việc Truyền-giáo Thượng-du cho hay rằng sẽ cử Thầy Nguyễn-hậu-Lương đến hầu việc Chúa tại Túc-trung. Ôi ! chúng tôi rất vui mừng và Hội-Thánh Biên-hòa cũng hứa sẽ cử giúp cho Túc-trung cho đến hết năm 1954.

Vậy, từ đây Hội-Thánh Túc-trung có Thầy Truyền-đạo hầu việc Chúa. Thầy Lương một mặt lo gây-dựng cho tín-đồ, một mặt lo xây đền thờ, bởi sự tận-tâm tận-lực của Thầy và Ban Trị-sự ở đây và sự tán-trợ của Hội Biên-hòa, Hội Truyền-giáo Thượng-du cùng ông Đoàn-trưởng Phạm-xuân-Tín nên nhà thờ được vẻ-vang như đã có.

Đến đây chúng tôi xin thành-thật trước cảm ơn Chúa, sau cảm ơn toàn-thể Hội-Thánh Biên - hòa, Hội Truyền-giáo, ông Đoàn-trưởng Truyền-giáo, ông Hội-Trưởng Tổng-liên, nhà chức-trách sở-tại và toàn-thể con cái Chúa ở Hội Túc-trung. Cũng không quên ông Nguyễn-văn Sương và ông Đặng-văn Cứng mà tỏ lời cảm ơn.

Trong giờ trọng-thể, trước sự vinh-quang của Chúa, chúng ta hãy đồng-thỉnh : « A-men » Sự ngợi - khen, vinh-hiến, khôn-ngon, chúc-tạ, tôn-qui đều thuộc về Cha ! »

— Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung.

FYAN. —

THÀNH-THẬT TRI-ÂN

Hội-Thánh Tin-Lành Việt-nam và Thượng-du ở Fyan (Đồng-nai Thượng) xin thành-thật tri-ân những nhà hảo-tâm và những Hội-Thánh đã quyên-trợ cho việc cất đền-thờ như sau :

Hội-Thánh Ba-càng	150đ.
Hội-Thánh Lộc-thuận, Bình-Đại	200đ.
Trường Kinh-Thánh Đà-nẵng (Ban chuyên-lo cầu - nguyện khóa 54-55 và khóa 55-66)	1.000đ. 2.000đ.

Ông bà Nguyễn-văn-Tiên (Mỹ-tho)	300đ.
Ông bà Nguyễn-văn-Nghê (Mỹ-tho)	1.000đ.
Bà Nguyễn-thị-Lợi (Bến-tre)	50đ.
Ông bà Võ-văn-Nhung (Bình-đại)	500đ.
Ông bà Nguyễn-châu - Chánh (Nha-trang)	100đ.
Ông bà Phạm-văn-Tạo (Đà-lạt) lần I	500đ.
lần II	300đ.
Ông bà Nguyễn-văn-Hào (Phú-xuân)	500đ.
Ông bà Mục-sư Phạm-xuân-Tín (Dran)	500đ.
Ông bà Nguyễn - văn - Rộng (Dran)	500đ.
Ông bà Giáo-sĩ H. A. Jackson (Đà-lạt)	500đ.
Ông bà Giáo-sĩ J. Funé	348đ.
Ông bà Nguyễn-Lê (Fyan)	200đ.
Ông bà Nguyễn-văn-Kiệt (Fyan)	500đ.
Ông bà Đỗ-Thuận (Fyan)	10.652đ.
Bà Nguyễn-Mô (Fyan)	200đ.
Tổng cộng :	20.500đ.

Chúng tôi đã nhờ Chúa dựng một đền-thờ vách ván lợp thiếc, đáng giá 40.000đ. Hiện đã gần xong. Xin nhờ các quí tôi-tớ Chúa và các quí ông bà anh chị em trong Chúa nhớ cầu-nguyện cho hầu Chúa giúp chúng tôi có đủ tài-chánh trang-trải số thiếu gần 20.000\$.

Xin thành-thật tri-ân các con-cái tôi-tớ Chúa và các Hội-thánh đã ủng-hộ như kể trên. Nguyện Chúa ban ơn dư-dật lại cho và mong có nhiều nhà hảo-tâm khác nữa vì lòng mến Chúa yêu người mà quyên giúp cho. Chúng tôi xin tạ ơn trước.

Thơ-từ và tiền-bạc xin gửi theo địa-chỉ này :

Mục-sư Truyền-giáo Trương-Tốt
Villa Alliance
Đà-lạt

thì chúng tôi sẽ nhận được. Rất cảm ơn.

— Trương-văn Tốt — Fyan.

MỌI NGƯỜI SẼ XUNG CÁC NGƯỜI LÀ CÓ PHƯỚC

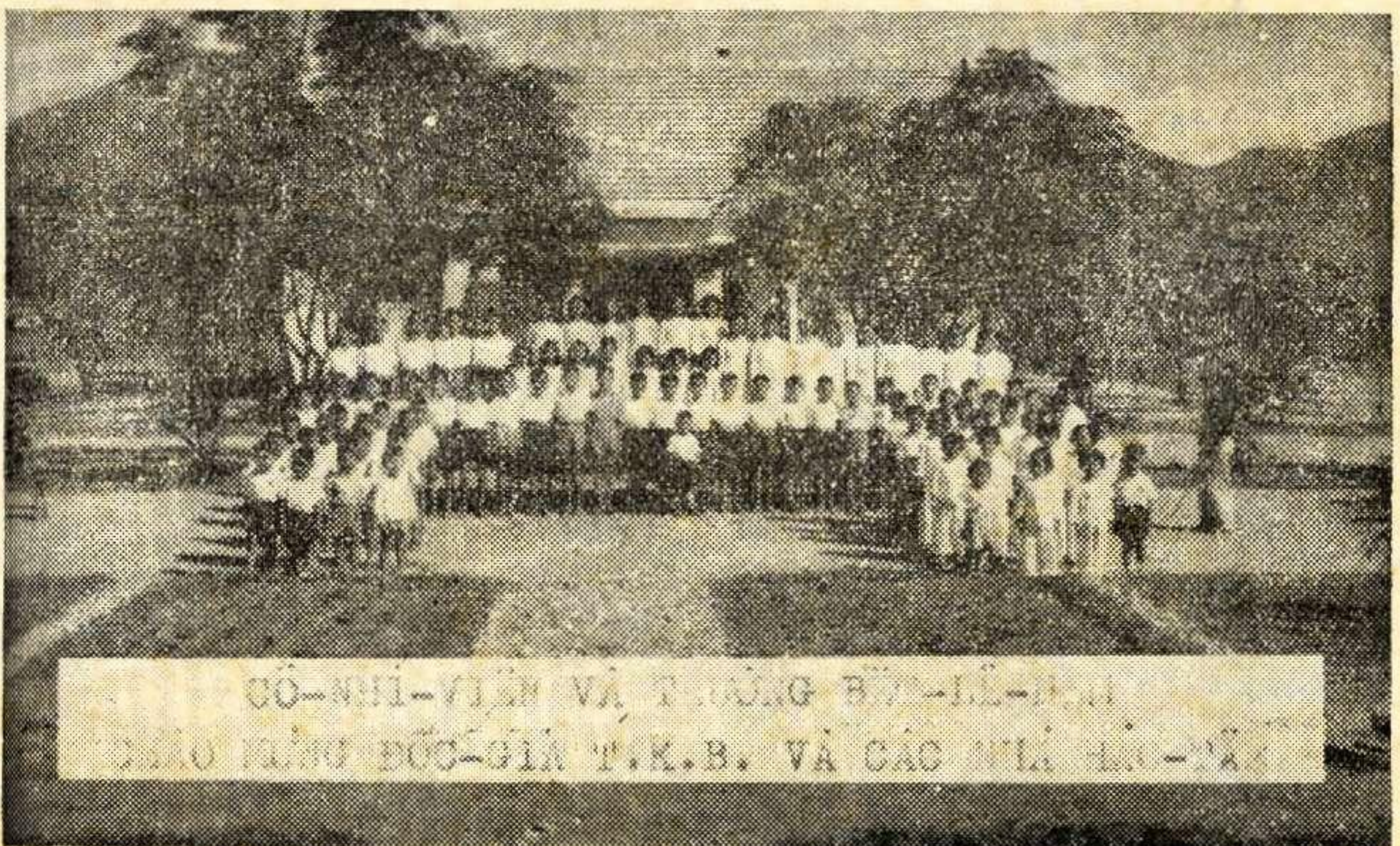


Mấy tháng qua Chúa cho các em đều vui khỏe, từ nhân-viên đến các em không một ai yếu đau bệnh-hoạn, tiếp-tục học-hành và hoạt-động các công việc hằng ngày trong Viện, như : trồng tía, chăn nuôi, thêu-thùa may vá v.v. Nhờ Chúa cũng đã đem lại phần nào trong kết-quả của sự khó-nhọc trồng tía, nên mùa rau năm nay Viện đỡ phải mua ngoài, trong vườn cũng đủ ăn. Có hồ cá nuôi gần 5 tháng nay, thấy đã sanh - sản rất nhiều cá con, trên đà kết-quả này Viện sau này sẽ đỡ phần lớn tiền chợ hằng ngày. Trong khuôn-viên Viện đã trồng được nhiều dừa, bây giờ cũng đã trồng thêm nhiều chuối, nhờ Chúa chắc rồi đây những hoa-lợi có thể giúp một phần khá cho sự sống của Viện. Ngó vào nền tài-chánh của Viện rất thiếu-thốn, không

khỏi phải lo-ngại cho ngày mai, nên các em cùng anh chị em trong Viện vui-vẻ chịu khó tìm mọi cách tăng-gia để đỡ được phần nào trong sự nhu-cầu của Viện thì càng quý chừng nấy. Thấy việc đó rất lớn, công rất nhiều mà sức người có hạn, chỉ cậy vào ơn và sức Chúa mới có thể tiến-hành tốt đẹp được.

Về phần học-vấn các em trong các lớp đều tiến-bộ đều đều, những em nhỏ 4 hay 5 tuổi, như cô-nhi, lưu-trú học-sinh và các em ở ngoài đến học mỗi ngày, trước đây mấy tháng chưa biết gì, thì nay cũng đã biết đánh vần, biết đọc biết viết. Mỗi ngày các em vào học lớp mẫu-giáo càng đông, Viện đương mong Chúa cho có phương-tiện thêm nhà để có đủ chỗ cho các em học.

Nói chung về Trường Bết-lê-hem vẫn



CÔ-NHI-VIỆN VÀ TRƯỜNG BẾT-LÊ-HEM
CHỖ ĐÓNG DẤU T.K.B. VÀ CÁC TRẺ EM

tiến-hành đều, lưu-tru học-sinh và học-sinh ở ngoài hằng ngày tới học mỗi ngày thêm đông, các phụ-huynh của các em rất vui-vẻ thỏa lòng được cho con cháu mình vào học tại đây, nhiều ông bà đã đến thăm hoặc viết thư tỏ lòng vui-vẻ khuyến-khích trên công-việc mà trường đương tiến-hành càng thêm kết - quả tốt-đẹp.

Chúng tôi cùng các em trân trọng cảm-tạ quý ông bà anh chị em khắp nơi đã cầu - nguyện và nâng-đỡ Viện với Trường trên công-việc gây dựng và nuôi-nấng các trẻ em mồ-côi, trên công-việc đào-tạo dạy-dỗ các em trong Trường, trên đường văn-học cũng như trên đường đạo-đức.

Cải nguyện-vọng chung của quý ông bà cũng như chúng tôi mong chờ từ nơi đây đem lại cho các em một đời sống thật có Chúa, một đời sống tâm-tánh được đổi mới bởi quyền của Thánh-Linh, ngày mai đây các em không những là người học-thức mà cũng là người đạo-đức nữa, để từ nơi đây đem lại sự vinh-hiến cho Chúa.

Cải hi-vọng ấy chắc - chắn sẽ thành-tựu do ơn Chúa và sự nhiệt-tâm ủng-hộ mọi mặt của quý ông bà anh chị. Mỗi lần cầu-nguyện xin nhớ đến chúng tôi và việc Chúa tại đây. Ngày qua, hôm nay và sau này chúng tôi luôn luôn kính gởi đến quý ông bà anh chị em lòng biết ơn của chúng tôi và các em.

PHƯƠNG-DANH QUYÊN-TRỢ QUỸ CÔ-NHI-VIỆN HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM TẠI NHA-TRANG

Hội-Thánh Ban-mê-thuật

Ông Lê-xuân-Vân	200đ.
Ông Lê-xuân-Vân	300đ.
Tiền hộp	400đ.

Hội-Thánh Ô-môn

Tiền-hộp	140đ.
----------	-------

Hội-Thánh Hội-an

300đ.

Hội-Thánh Sài-gòn

Ban Thanh-niên	150đ.
Ông Đỗ-đức-Tri	500đ.
Bà Nguyễn-đình-Khương	1000đ.
Ban Nhi-đồng	100đ.
Một bà trong đề-lao	100đ.
Mục-sư Trí-sĩ Ng-văn-Sáng	200đ.

Có những điều cần nhờ quý ông bà anh chị em trong Chúa và các Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho :

1) Xin Chúa cho chúng tôi cùng các em hằng ngày cứ tấn-tới phần thuộc-linh, để sống đẹp lòng Chúa.

2) Xin Chúa cho Ban Giám-đốc, các nhân-viên, các anh chị em cộng-tác trong công-việc và các em có đủ ơn và sức để hoạt-động các việc trong Viện.

3) Xin Chúa ban ơn cho Trường Bết-lê-hem, Hiệu-trưởng, Giáo-viên trong việc điều-khiển và dạy-dỗ các em.

4) Xin Chúa mở đường có phương-tiện để thêm nhà làm lớp học và có một nhà thờ nhỏ để nhóm lại thờ-phượng Chúa. (Lâu nay nhóm tạm ở nhà ăn).

5) Dầu có các em chưa tin Chúa đến học cũng đã có nhiều em tin Chúa nhưng cầu-nguyện xin Chúa cho toàn-thể các em đến học đều trở lại tin Chúa.

6) Phần tài-chánh của Viện mấy tháng nay thiếu nhiều, cuối tháng 11-55 quỹ Viện thiếu 24.000\$ Sổ sách đã trình Ban Trị-sự Tổng-liên-hội kỳ nhóm tháng 1-56 vừa rồi.

Xin Chúa dự-bị và tiếp-trợ cho Viện hằng ngày để nuôi các em mồ-côi.

Một lần nữa chúng tôi trân-trọng cảm ơn các Hội-Thánh, quý ông bà đã ủng-hộ Viện và trong dịp lễ Giáng-sanh và dịp Tết đã gởi tiền, quà bánh cho các em.

— Ban Giám-Đốc.

Hội-Thánh Đà-nẵng

Bà Dư-thị-Dương	300đ.
Ban Nhi-đồng	100đ.
Bà Dư-thị-Dương	200đ.
Ô.B. Vũ-đức-Chỉnh	200đ.
Ô.B. Đình-Hiến	200đ.
Ông Tô-Minh	100đ.
Tiền hộp	62đ.

Hội-Thánh Dran

Ông Đào-hữu-Hạnh	370đ.
Ông Nguyễn-Rộng	400đ.
Ông Nguyễn-Rộng	400đ.

Hội-Thánh Qui-nhơn

Ông Phạm-thái-Hoàng	100đ.
Ông Hồ-thế-Viên	100đ.

Hội-Thánh Kampot

Ông Trần-kim-Thạch	1.000đ.
--------------------	---------

Hội-Thánh Đà-lạt

Bà Truyền-đạo Trịnh-an-Mẹo	800đ.
Thầy Phạm Michel	200đ.
Ăn danh	500đ.
Ông Lý-Châu	100đ.
Bà Đào-hữu-Phỉ	1.000đ.
Bà Đinh-thị-Quế	200đ.
Thân-mẫu cậu Ng-t-Lương	300đ.

Hội-Thánh Quế-sơn

Ông Đặng-Dung	300đ.
---------------	-------

Hội-Thánh Ma-lâm

Ông Trần-thế-Thái	100đ.
-------------------	-------

Hội-Thánh Vĩnh-long

Ông Vũ-đức-Chang	500đ.
------------------	-------

Hội-Thánh Nha-trang

Ông Nguyễn-Phân	100đ.
Bà Võ-Tế	100đ.
Hội-Thánh	300đ.
Bà Muru	500đ.
Ông Tỉnh-Trưởng	1.000đ.
Cô Lê-thị-Kế	100đ.
Ông bà Nguyễn-Bài	240đ.
Ông Nguyễn-châu-Chánh	200đ.
Ông Nguyễn-đình-Hưng	400đ.
Ông Phương-Trang	500đ.

Hội-Thánh Nguyễn-tri-Phương

Ông Vũ-đức-Thọ	100đ.
----------------	-------

Ông Vũ-quốc-Ngọc	800đ.
Ăn danh	100đ.
Tiền-hộp	68đ.
Ông Vũ-quốc-Ngọc	800đ.
Ông Vũ-đức-Thọ	500đ.
Tiền hộp	56đ.
Ông Nguyễn-xuân-Mỹ	400đ.
Ăn danh	800đ.
Hội-Thánh Lạc-lâm	200đ.
Hội-thánh Phan-thiết	300đ.
Ăn danh H. T. Phan-thiết	200đ.
H.T. Long-xuyên (Nhi-Đồng)	100đ.
Bà Millard Cox	2500đ.
H.T. Blao và ô. Tr-g- Xuyên	300đ.
Ông Trần-thế-Thái	100đ.
Cụ Phạm-Ngọ (Cao-Miên)	500đ.
Lợi-tức	1000đ.
Bà Hồ-ngọc-Diệu	100đ.
Ông Nguyễn-mạnh-Chân	200đ.
Hội-Thánh Sóc-sải	250đ.
Ông Lâm-văn-Cảnh (Sóc-trăng)	200đ.
Bà cụ Tài	100đ.

Hội-Thánh Phan-rang

Ông bà Ngôn	1.000đ.
Ông Tiền	100đ.
Thầy Nguyễn-hậu-Lương	100đ.
Mục-sư Nguyễn-văn-Phú	200đ.

(Tính đến ngày 31-1-1956)

Trân trọng cảm ơn các nhà hảo tâm
— Ban Giám-Đốc

Đấng Trung-Bảo Quyền-Năng

Người ta có chép lại câu chuyện cảm-động sau đây :

Một cậu bé rất mong-muốn được thấy mặt nữ-hoàng Victoria. Một ngày kia cậu nhút-định đi vào điện bà ở đờ ra mắt bà. Nhưng khi cậu mới đến cửa Hoàng-môn thì đã bị lính gác chặn lại và hỏi cậu đi đâu. Cậu đáp :

— Tôi muốn gặp Nữ-hoàng.

Lính bèn chế-giễu cậu, kể đuổi cậu đi và dọa cậu nếu không mau lánh xa thì sẽ bắn cậu.

Cậu bé trở lui khóc-lóc thảm-thiết. Cậu đi chẳng bao xa thì gặp ông Hoàng Wales. Ông hỏi cậu vì có gì khóc-lóc thảm-thiết thế. Cậu đáp :

— Tôi muốn gặp Nữ-hoàng nhưng lính không cho vào và đuổi tôi đi.

Ông Hoàng bảo cậu nín đi và hứa

sẽ dẫn cậu vào yết-kiến Nữ-hoàng. Thế rồi ông Hoàng nắm tay cậu và dẫn cậu đi. Khi đi qua cửa người lính bồng súng chào ông Hoàng như lệ thường, nhưng cậu bé sợ-hãi tưởng người lính sắp bắn cậu nên cậu toan chạy. Nhưng ông an-ủi cậu ; kể ông đưa cậu vào điện yết-kiến Nữ-hoàng.

Nữ-hoàng Victoria ngạc-nhiên hỏi ông đầu đuôi cậu chuyện. Khi nghe xong Nữ-hoàng lấy làm hài-lòng về cậu bé có lòng khao-khát gặp bà như thế nên Nữ-hoàng trò chuyện rất thân-mật với cậu và ban thưởng cho cậu một số tiền.

Kinh-Thánh chép : « Vì chỉ có một Đức Chúa Trời và chỉ có một Đấng Trung-bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người là Christ-Jésus, cũng là người » (I Ti 2 : 5). — Ái-Nhơn thuật.



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

Yêu-Thương Và Hiệp-Một

Bóng quang-âm vẫn lướt đi và cứ đi cho đến cuối-cùng; tội-lỗi và bệnh-tật cũng theo con đường nó mà tiến. Tại thành Kê-bơ, một buổi sáng tinh-sương, những thân cây tỉnh giấc để chào mừng ngày tươi mới, xe cộ qua lại có vẻ nhộn-nhàng, thêm vào đó, những tiếng chim ca riu-rit phá tan những điều tối-tăm u-ám đã qua.

Hôm nay thành Kê-bơ náo-nhiệt lạ thường, một đoàn người lũ-lướt kéo về hướng nhà của anh chàng đánh cá như một chuyến xe lửa lần mò chạy trên con đường sắt. Lạ thay có bốn người hình-vóc gọn-gàng, gương mặt hiền-lành đạo-đức, tự-động tách khỏi đoàn. Họ vui-vẻ, hối-hả, dường như đã tìm được một kế-hoạch đầy nhựa sống. Họ vừa đi vừa chạy, bảo nhau: « Chắc chủ ấy được lành, chủ ấy được lành ». Mọi người đều nhìn theo họ một cách sửng-sò tưởng chừng họ là những kẻ lằng tri hoặc đánh cắp vật gì của ai rồi giả vờ chạy. Ai nấy đều rờ túi xem trước ngó sau, nhưng rồi cuộc bốn bóng tròn đã xa hẳn trong khu nhà đầy tre trấu và nguồn bình-an vẫn ở trong lòng mọi người.

Một lão già trạc chừng năm mươi đang quần-quai trên chiếc giường nhỏ hẹp. Lão đang rên-rĩ, thăm trách, nét mặt lão bộc-lộ một niềm u-sầu đáng thương, lão thở dài than-vãn: « Hơn chín năm trường tôi không biết vì sao tôi còn sống để làm một phế-nhân của gia-đình và xã-hội? Vợ con tôi phải sống vất-vả nuôi tôi, tội nghiệp! » Đôi giòng lệ từ từ lăn trên gò má nhăn-nheo của lão. Hương, một thiếu-nữ ngày-thơ chạy đến lau mi mắt người bạc phước. Nàng thở-thở an-ủi: « Ba ơi!

xin Ba đừng lo-âu, phiền-não, con tin rằng một ngày gần đây. Ba sẽ được phục-hồi sức mạnh, đôi chân Ba sẽ cứng-rắn như xưa. Ba sẽ đi dạo chỗ này, chỗ nọ và càng thấy đẹp-đẽ cho cuộc đời mình. Xin Ba hãy yên lòng. »

Bóng át lên dần, tráng một màu vàng óng-ánh trước sân nhà ông Tâm. Vài con gà đang bươi chải khóm gừng gọi con đến hưởng những miếng mồi tìm được. Tiếng chân người thỉnh-thịch hơi nhanh pha lẫn với giọng cười đắc-chí như vài tinh-bình thắng trận về thăm quê nhà. Hương chạy ra... « Ba ơi! Anh Gấm, anh Ái, anh Sinh và anh An đến đó, có lẽ có việc gì vui lắm Ba ạ! »

— Chào anh...

— Chú Tâm nằm ở đâu?

— Thưa trong nhà, mẹ em đi chợ, mời các anh vào, Ba em mới tũn phận, và...

— Chú Tâm, bình-tình chú thế nào? Có thuyên-giảm chút ít gì chưa?

— Chán quá mấy chú ơi! Em Hương vừa an-ủi tôi, nó nói một ngày gần đây đôi chân bại-xuội của tôi sẽ được cứng, tôi nghĩ tội-nghiệp cho con quá! Nó cũng biết... ông Tâm nghen-ngào, Ái chận lời. Vàng, thật vậy, chắc hôm nay chú sẽ được lành. Hương chạy vào mừng rỡ nên hỏi cách hối-hả: Có ông Đốc-tờ nào đó hờ anh? Mất hòa lệ nàng nói: Chín mười năm nay Ba em buồn vì tiền mất tật còn. Gấm ngắt lời: Em đừng lo, bốn anh em tôi định đến đây đem chú Tâm đi chữa bệnh, vì hôm nay trời vừa sáng chúng tôi nghe đồn có một ông Thầy đã chu-lưu chữa bệnh nhiều chỗ, khỏi tốn tiền, nhưng bệnh

lành liền trong nháy mắt, dù những bệnh hiểm-nghèo như phung, điếc, đui, mù v.v.. thấy đều được lành cả. Chú Tâm cũng sẽ được ở trong hạng người diễm-phúc ấy. Nghe Gấm kể qua, lòng ông Tâm hớn-hở, vẻ mặt ưu-sầu biến ra tin-cậy, ông nói: « Tôi có nghe nói và ước-ao quá, song chẳng ai giúp-đỡ tôi đến tận Đấng Tiên-tri ấy. »

Bóng thiều-quang càng lên cao, ánh nắng vàng càng nhuộm đậm trên cánh đồng bao-la bát-ngát. Vài con cò trắng vỗ cánh hướng về đồng lúa xanh tươi, những cành cây vươn mình phủ hai bên đường đường như có tánh hiếu-kỳ đang tò-mò rình xem một chuyện lạ xưa nay chưa từng có. Nhiều cặp mắt nhìn về con đường nhỏ từ lều tranh của ông Tâm đến dãy nhà đồ-sộ của người đánh cá, những em bé đồ xô chạy theo la-ó, những bàn tay sờ-sờ chỉ chỗ như mách bảo một quái-vật xuất-hiện. Trên trời áng mây hồng cứ thản-nhiên bay theo chiều gió, bốn chàng trai trẻ vẫn nhịp-nhàng theo lòng sốt-sắng ước-mong của mình, trên vai hai cây đòn như bị ép buộc uốn mình theo sức nặng của người bất-động song dường như đang điều-khiển.

Kìa, đã đến nơi!... Ông Tâm bờ-ngờ thấy người ta chen lấn và dầy-đạp nhau: người này khóc, kẻ kia kêu, lại có những người đôi khóc ra cười vừa đi vừa nhảy múa. Bốn chàng trai trẻ hết sức phá hàng rào sống chen vào song vô-hiệu, họ mệt đừ, mồ-hôi ra nhễ-nhại song họ không chán-nản thối lui, họ cứ làm việc cho đến phút cuối cùng.

Ánh nắng vàng trút xuống càng nhiều, những áo-xống họ vẫn cứ ướt. Như cuồng tính, một trong bọn tự nhiên vụt chạy như rượt bắt vật gì, một lát sau trên vai mang một cái thang và trở tay lên mái nhà. Họ vui vẻ không bỏ mất thì giờ lão già được đưa lên trên một cái nóc cũ kỹ, hàng ngàn cặp mắt trông theo cũng như hàng trăm miếng ngói được vạch ra khỏi chỗ mình.

Lạ-lùng thay! Một ông lão cứng đờ hiện ra trước mặt mọi người,

nhiều bà con láng-giềng vui mừng nói rằng, chắc ông Tâm được khỏi hẳn, lại có lắm cặp mắt đổ-ky, dòm-hành để thời lòng tìm vết cũng nhìn xem. Cảnh huyền-náo bỗng trở nên im-bặt như mặt nước hồ thu, mỗi con mắt đắm-chiêu nhìn vào người đàn ông bạc phước, họ đứng thẳng người như cây mùa hè không gió để xem cuộc đời bạc phước của người này đây trong chốc lát sẽ hóa ra người đầy hạnh-phúc.

Một tiếng dịu-dàng êm-ái phán ra: « Hỡi con ta, tội-lỗi ngươi đã được tha rồi »: Từ trong tiếng nói đơn-sơ, một bóng người vụt đứng dậy, nhảy múa, ca-ngợi ơn Đức Chúa Trời. Rồi khuất dần sau khi cáo-từ Đấng Cứu-Chúa.

Trên đường về năm tâm-hồn đang khoan-khoái kể nhau những mẩu chuyện tươi-vui, ánh nắng càng gắt-gao, lòng họ càng mát-mẻ, bên vệ đường những hoa phượng đỏ hồng buông mình rơi theo làn gió như chờ đón và hoan-nghenh tình yêu của bốn chàng trai trẻ.

Hỡi các bạn thanh-niên, chín mười năm nay biết bao nhiêu sanh-linh bại-xuội chưa nhận được ơn cứu-rỗi của Cứu-Chúa Jê-sus-Christ. Họ đang bị tình đời lôi-cuốn, sống trong cảnh điêu-linh. Họ đang mong chờ lòng yêu-thương của bạn dìu-dắt họ đến với Jê-sus hầu linh-hồn họ được thoát khỏi cảnh bại-xuội thiêng-liêng ấy. Nỡ nào các bạn làm ngơ.

Ước mong các bạn đừng ngần-ngại, đừng lựt-rè nữa. Kìa Trường Kinh-Thánh năm nay sẵn-sàng mở cửa nghinh-đón những bạn nào có lòng yêu-thương bởi Thánh linh, muốn dìu-dắt những người bại thuộc-linh đến với Cứu-Chúa.

Nguyên Chúa cho các bạn đừng làm cái hàng rào sống ngăn cản người, nhưng hãy noi gương bọn thanh-niên xưa mà hiệp một với lòng đầy tình-yêu, đi tìm những người bại-xuội thuộc-linh đang chờ các bạn.

— Xuân-Son.

THÊM CHO TIN-KÍNH TÌNH
YÊU-THƯƠNG ANH EM...

HÀNG GHẾ TRẺ EM

Bị Bắt Cóc

Tôi chịu lỗi với các em vì từ lâu tôi không có một câu chuyện gì thuật cùng các em cả. Nhưng xin các em chớ tưởng tôi quên các em đâu. Trái lại tôi luôn nhớ mà cầu-nguyện cho các em. Tôi ước-ao gặp các em từng hồi từng lúc trên mục này, nhưng vì thi-giờ không cho phép đấy thôi. Dầu vậy, hôm nay tôi có đọc một câu chuyện đã xảy ra ở Trung-hoa đã lâu mà một tờ báo Nhi-đồng đã đăng nên tôi xin trích thuật lại đây làm quà các em thân-mến.

Cậu Đẹp-Đầu là con của hai ông bà tin-đồ sốt-sắng của Chúa ở Trung-hoa. Cha mẹ cậu sở-dĩ đặt tên cho cậu như vậy vì trước khi chưa tin Chúa thì còn mê-tin dị-đoan. Khi sinh cậu ra thì cha mẹ cậu bàn nên đặt một tên xấu-xi để đánh lừa ma-quỉ : nó không thêm dòm-ngó rình-rập bắt con họ đi đi. Bởi vậy họ nhứt-định đặt tên là Đẹp-Đầu. Họ nghĩ rằng khi ma-quỉ nghe tên Đẹp-Đầu thì liên-tưởng rằng người như thế không đẹp-đẽ gì và cũng không khôn-ngoa nữa. Chác ma - quỉ sẽ chẳng muốn phi công phi sức đi bắt một đứa trẻ như thế đâu. Nhưng càng ngày cậu Đẹp-Đầu càng lớn khôn và mặt mày rất đẹp-đẽ, dễ thương. Cậu cũng tin Chúa và học-tập cầu-nguyện. Khi cậu đến tuổi học thì cha mẹ cậu cho cậu đi học ở trường của Hội-Thánh Tin-Lành. Nhưng buồn thay là một ngày kia cậu đi học mà không thấy trở về. Mẹ cậu đứng đợi cậu trước cửa mãi nhưng chẳng thấy cậu về. Mẹ cậu liền ra đường tìm-kiếm nhưng cũng chẳng thấy cậu đâu cả. Bà liền hỏi xóm giềng hai bên phố nhưng cũng chẳng ai thấy tăm-dạng cậu. Bà buồn-thảm và bối-rối trở về nhà đợi đến chiều xem cậu

có về không ? Nhưng đến chiều cũng chẳng thấy cậu. Lão Mỗ trong phố rao khắp phố cho mọi người biết cậu Đẹp-Đầu đã lạc mất rồi nếu ai thấy cậu ở đâu xin dẫn về giùm. Nhưng cũng chẳng ai thấy cậu đâu cả. Ông Mục-sư nghe tin lật-đật đến hỏi thăm và hiệp cùng mẹ cậu để cầu-nguyện xin Chúa phò-hộ cậu và dẫn đưa cậu trở về.

Ngày sau ông Mục-sư lại đến nữa nhưng cũng chưa thấy cậu Đẹp-Đầu đâu cả. Ông lấy lời Chúa an-ủi gia-đình cậu rồi hiệp chung cầu-nguyện thêm. Kế ông nói nên đăng tên tuổi và hình cậu trên Thánh-Kinh Báo để xin Hội-Thánh Chúa và tất cả tín - đồ khắp nước Trung-Hoa cầu-nguyện cho cậu và tìm giùm. Trong một thời-gian khá lâu cậu Đẹp - Đầu biệt tăm-tích, người ta không còn thấy cậu ở phố cậu tại Nội-Địa Trung-hoa nữa. Ấy là vì cậu đã bị bắt cóc. Một buổi trưa kia khi cậu ra khỏi trường và đang đi đường về nhà thì thỉnh-linh có hai người lạ mặt đến bắt cậu. Họ trói tay cậu, kế dẫn cậu đem giam chung với nhiều đứa trẻ khác trong một chiếc thuyền. Những người này từ miền Nam Trung-hoa đến để bắt cóc con nít đem đi bán khắp tỉnh trong nước ấy. Thật là một sự buôn-bán tàn-ác, ghê-tởm làm khốn-khổ bao đời sống. Họ xuôi dòng sông Dương-tử (Lam - Giang) để đến thành-phố Thượng hải. Tại thành-phố này họ bán các con nít họ bắt cóc được vì tại đây họ bán được đắt tiền lắm. Cậu Đẹp-Đầu cũng bị bán tại đây. Một nhà cự-phủ mua cậu và đối-đãi với cậu rất nhơn-tử. Dầu vậy cậu luôn luôn nhớ đến cha mẹ cậu và nhà ấm-cúng của cậu ở nội-địa Trung-hoa.

Tại nhà này cũng có một con đòi

khá lớn, hằng bữa con đòi này dọn cơm cho cậu ăn. Trước khi ăn cậu có thói quen là cúi đầu nhắm mắt cầu-nguyện tạ ơn Chúa. Con đòi kia để ý đến cử chỉ của cậu và ngạc-nhiên lắm bèn hỏi cậu làm như thế có nghĩa gì. Cậu Đẹp-Đầu không hồ-thẹn cắt - nghĩa cho con đòi ấy biết là cậu tin theo Cứu-Chúa Jê-sus nên trước khi ăn thì cậu cầu-nguyện cảm tạ ơn Đức Chúa Trời là Cha cậu, Đấng Tạo-hóa đã dựng nên các thức ăn nuôi cậu. Con đòi ấy liền chế-nhạo cậu. Cậu vẫn thản-nhiên không nói gì. Nhưng con đòi ấy liền đi đến nhà láng-giềng là nơi nó thường đến nói chuyện chơi trong những giờ rảnh và thuật cho người đàn-bà ở nhà này biết về cậu Đẹp-Đầu. Con đòi ấy nói Đẹp-Đầu là tín-đồ Jê-sus và trước khi ăn lại cầu-nguyện. Con đòi ấy cũng nói cho bà chủ nhà ấy biết là chủ nó mới mua Đẹp-Đầu từ những người đã bắt cóc cậu. Bà ấy lại là một tín-đồ Tin-Lành nên lật-đật mở Thánh-Kinh Bảo (chữ Trung-hoa) lại để xem cho chắc-chắn tên của cậu và tên cha mẹ cậu cùng Hội-Thánh cậu thì rõ-ràng đúng như lời con đòi đó nói. Bà tín-đồ liền viết một thư gửi đi cho cha mẹ cậu Đẹp-Đầu. Và sau ba tuần thì mẹ cậu Đẹp-

Đầu đến sung-sướng tìm gặp cậu lại. Cả hai mẹ con quì gối lớn tiếng cảm-tạ Đức Chúa Trời vì đã đủ nghe lời cầu-nguyện của cha mẹ cậu, ông Mục-sur cùng tất cả Hội-Thánh nên cho cậu gặp cha mẹ cậu lại.

Hỡi các em thân-mến, các em đã biết cầu-nguyện chưa? Nếu chưa, các em nên học-tập cầu-nguyện đi. Các em cầu-nguyện một ngày mấy lần? Các em cầu-nguyện Chúa trong trường-hợp nào? Trong những ngày vui-vẻ cũng như buồn-bã các em hãy cứ cầu-nguyện giao-thông với Ngài thì chắc-chắn được phước. Kinh-Thánh dạy chúng ta rằng: « Hãy vui-mừng mãi mãi cầu-nguyện không thôi. » Đây là lời Chúa hứa với chúng ta: « Trong ngày gian-truân hãy kêu-cầu cùng ta; Ta sẽ giải-cứ ngươi, và ngươi sẽ ngợi-khen Ta » (Thi 50: 15) Chắc cậu Đẹp-Đầu đã học thuộc lòng câu-gốc ấy trong Trường Chúa-Nhật nên trong những ngày gian-nan hoạn-nạn cậu hết lòng cầu-nguyện, trung-tín cầu-nguyện thì Chúa đã nghe lời cậu và giải - cứu cậu. Các em và tôi nên học thuộc lòng câu Kinh-Thánh quý báu này.

*Người bạn của các em,
Phạm-Xuân-Tín.*



GIẢNG - NGHĨA

THƠ CÔ-LÔ-SE

(Tiếp theo)

Mục-sư QUỐC-FOC-WO biên-trú

2. Sự gây nên sự quan-hệ của Đấng Christ với Hội-Thánh.—

« Ngài cũng là đầu của thân - thể Hội-Thánh. Ngài là ban đầu, là Đấng sanh trước nhứt từ trong những kẻ chết. » Đấng Christ là đầu của toàn-thể Hội-Thánh, bởi vì Ngài là ban đầu, là Đấng sống lại trước nhứt từ trong những kẻ chết. Tuy-nhiên Ngài là hình-tượng của Đức Chúa Trời, có chủ-quyền thừa-thọ muôn - vật nhưng Ngài phải sáng-tạo muôn-vật trước, rồi mới làm đầu mọi sự được. Cũng một lẽ ấy Ngài là ban đầu, là Đấng sanh trước nhứt từ trong những kẻ chết, bởi vậy Ngài mới trở nên đầu của Hội-Thánh ; đầu vậy, muôn-vật và Hội-Thánh đều do kế-hoạch của Ngài đã định từ trước muôn đời cả.

« Ban đầu » với « sanh trước nhứt từ trong những kẻ chết » cũng là ngang hàng với nhau. Ban đầu của cái gì ? Phải chăng là của thời-gian hoặc cuộc sáng-tạo ? Tuy rằng hai điều đó cũng là thực-sự. Nhưng ta hãy xem câu 15 « Ngài... là Đấng sanh đầu nhứt trong mọi vật thọ-tạo. » Và câu 17 thì chép rằng : « Ngài có trước muôn vật, là Đấng sanh trước nhứt, từ trong những kẻ chết. » Câu này là nói về sự sống lại của Đấng Christ. Thật vậy, Ngài là Đấng có thân-thể sống lại trước hết, như có chép rằng : « Đấng Christ là trái đầu mùa, rồi lúc Đấng Christ hiện đến thì những kẻ thuộc về Ngài sẽ sống lại » (I Cô 15 : 23). Như vậy, Đấng Christ là Đấng đã sống lại trước nhứt từ trong những kẻ chết, tuy Ngài không có phạm tội, nhưng Ngài có hình-trạng của thân-thể tội-lỗi (Rô 8 : 3). Khi Ngài đã sống lại từ những kẻ chết và ra khỏi mồ-mả, thì Ngài thoát khỏi cái hình-trạng của thân-thể tội-lỗi mà mặc lấy thân-thể sống lại vinh-hiến, có đầy sự sống và quyền-năng của sự sống lại, cho nên

Ngài được xưng là Đấng « có tôn-vinh và quyền-lực nổi bật hơn chúng. » Sau khi Ngài sống lại, thì Ngài mang theo quyền-năng đầy-đủ và vinh-diệu của sự cứu-chuộc với Ngài, hầu cho « hễ ai nhìn Ngài và tin Ngài thì được sự sống đời đời và Ngài sẽ khiến kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt » (Giăng 6 : 40).

Mặc dầu thân-thể mỗi người đều sẽ sống lại nhưng không phải mọi người đều sẽ có thân-thể sống lại như có chép ở đoạn 15 : trong thơ Cô-rin-tô tiền đầu. Vì những người đời chẳng phải là bởi sự sống lại của Đấng Christ mà được sống lại, chỉ có những người thuộc về Ngài mới có đủ quyền-năng sống lại của Ngài mà được sống lại và được mặc lấy thân-thể sống lại như Ngài thôi. Cho nên sự sống lại của Đấng Christ là bằng-cớ và kiểu-mẫu cho sự sống lại của tin-đồ Ngài. Ngài là Đấng sống lại trước nhứt. Chỉ có sự sống lại của Đấng Christ mới thật là sự sống lại, còn sự sống lại của mấy người khác có chép trong Kinh-Thánh không phải là sự sống lại thật như sống lại của Đấng Christ, nên sự sống lại của mấy người ấy có nên gọi là hoàn-hồn thì phải.

Còn điều này nữa ta nên chú ý : Ấy là khi Đấng Christ sáng-tạo mọi vật, Ngài bảo có thì có, bảo nên thì nên, nhưng khi Ngài làm Đấng sống lại trước nhứt từ trong những kẻ chết, thì trước hết Ngài phải trở nên nhục-thân, để vì mọi người nếm sự chết đã, rồi Ngài mới sống lại. Vậy ta thấy rằng công-cuộc cứu-chuộc, so-sánh với công-cuộc sáng-tạo, nó có sự vĩ-đại, vinh-diệu và mầu-nhiệm khôn xiết kể !

3. Mục-dịch của sự quan-hệ của Đấng Christ với Hội-Thánh.

« Hầu cho trong mọi sự Ngài ở bậc đầu nhứt. » Trong câu 17 có chép rằng : « Ngài có trước muôn-vật vì Ngài đã

sáng-tạo muôn-vật. Ngài cũng là đầu của Hội-Thánh vì ấy là ý muốn của Đức Chúa Trời lập Ngài làm Cứu-Chúa (Phi. 2: 6-11). Bởi vậy Ngài lý-ưng ở bậc đầu nhứt trong mọi sự vô luận là trong Hội-Thánh, trong thế-giới ở trên trời, ở dưới đất, nơi vật thuộc-chất, nơi vật thuộc-linh, giữa thiên-sứ, giữa loài người, Ngài đều phải ở bậc thứ nhứt. Sự cứu-chuộc là công-tác vĩ-đại hơn của Đấng Christ, việc Ngài Đạo-thành nhục-thân, việc Ngài chết và sống lại là những việc tỏ bày sự vinh-diệu của Đức Chúa Trời hơn việc sáng-tạo muôn vật.

Ngài lý-ưng ở bậc đầu nhứt vì Ngài là trung-tâm của kế-hoạch vĩnh-viễn của Đức Chúa Trời, cuộc sáng-tạo do Ngài làm nên, sự cứu-chuộc cũng bởi Ngài hoàn thành. Hết thấy các công-tác đã làm thành đó đều là do sự khôn-ngoan giàu-có vô biên của Ngài cả. Mục-đích của sự cứu-chuộc là cứu tội-nhân cho thoát khỏi sự chết, và công-việc cứu-chuộc đó là do chính Đấng Christ hoàn-thành. Bởi sự cứu-chuộc này, Ngài làm tỏ-rạng sự vinh-diệu của Ba Ngôi hiệp một càng hơn và cũng làm cho chúng ta lấy sự cứu-chuộc này làm quý-báu, vẻ-vang và thỏa-mãn vì nó đã khiến chúng ta được xem thấy sự vĩ-đại và vinh-hiễn đường nào của Đấng đã cứu chúng ta và làm trọn ơn cứu-rỗi cho chúng ta.

Ngài lý-ưng ở bậc đầu nhứt, giai-cấp tối-cao, địa-vị tối-cao và vinh-quang tối-đại đều phải thuộc về Ngài. Ngài ở bậc đầu nhứt nghĩa là gì nữa? Nghĩa là Ngài không bị một sự gì che khuất, không cứ là nơi muôn vật, sự cứu-chuộc, sự tôn-trọng, sự vinh-diệu, quyền-bính, khôn-ngoan, năng-lực, Ngài đều ở bậc đầu nhứt cho đến đời đời vô-cùng. Còn tin-đồ chúng ta thì kết-hiệp thành một thể với Ngài mãi mãi, như thân-thể chung sống với cái đầu vậy.

Ý-chỉ của Đức Chúa Trời là muốn muôn-vật và những kẻ được cứu-chuộc đều làm vinh-hiễn cho Con của Ngài. Sự yêu-thương của Đức Chúa Trời Ba Ngôi

hiệp một có từ trước khi sáng-thế, nay bởi Đấng Christ đã được bày tỏ ra, nhưn đó tội-nhơn chúng ta càng được đến gần Đấng tạo-thành nhục-thân bao nhiêu, thì càng muốn nhờ-cậy Ngài, lấy Ngài làm Cứu-Chúa của mình và càng thích suy-nghĩ nhiều về Ngài bấy nhiêu. Suy-nghĩ về Ngài đã làm cho chúng ta nên giàu có thể nào hẳn cho tâm-tư ý-tưởng của chúng ta sẽ dung-hoà với tâm-tư ý-tưởng của Ngài. Ngài là đầu của chúng ta, chúng ta để Ngài ở bậc đầu nhứt thì phải vâng-phục Ngài luôn. Chúng ta phải để cho Ngài quản-trị, cung-cấp, duy-trì và dắt đem chúng ta luôn đăng học-tập sự đồng-trị với Ngài.

(Còn tiếp)

Ai Muốn Biết

— Vì lý-do nào đã phải có sự Cải-Chánh Cơ-Đốc Giáo-Hội?

— Sự Cải-Chánh Cơ-Đốc Giáo-Hội phát-khởi từ năm nào?

— Những nhơn-vật nào đã được Đức Chúa Trời đại-dụng trong công-cuộc này?

— Những nhơn-vật trên đã căn-cứ vào đâu để Cải-Chánh Cơ-Đốc Giáo-Hội?

..... Xin đón mua quyển **SỬ-KÝ HỘI-THÁNH** (Thời-Đại Cận-kim) do Cố Giáo-sĩ Đốc-học JOHN D. OLSEN bút tự ÂU-TÁC-QUANG biên-soạn rất công-phu, căn-cứ trên những sử-liệu vô-tư và xác-thực. Đây là một tác-phẩm mà bấy lâu nay bao nhiêu người mong-đợi. Sách do Nhà In Tin Lành tại Saigon xuất-bản và sẽ phát-hành trong vòng hai tháng nữa.

Vì số sách in ra có hạn nên xin các quý Mục-sư, Truyền-đạo, các sinh-viên Trường Kinh-Thánh và quý vị nào muốn mua xin gởi thư ngay cho Nhà In Tin-Lành, Hộp Thư số 410, Saigon, để dặn trước.

— T.K.B.

Người Đàn Bà Có Phước

**MA-RI CÓ PHƯỚC VÌ ĐƯỢC
CỨU-MANG CỨU-CHÚA**

Giữa lúc chúng ta đang sống trong cuộc đời gian-ác, cảm thấy mình đâu được cái đặc-ân như Ma-ri xưa, nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời bởi tình thương

**MA-RI CÓ PHƯỚC VÌ MA-RI SỐNG
GẦN-GŨI BÊN CHÚA**

Cái ngày mà Đấng Cứu-thế thoát lòng trinh-nữ Ma-ri, các Bác-sĩ đã cho Hê-rốt hay Đấng Cứu-thế đã ra đời cứu-nhơn thực-tội thì Hoàng-đế Hê-rốt đã âm-thầm những mưu ma kế quỷ tìm ngày sát hại, nên thiên-sứ của Đức Chúa Trời đến mách bảo cho Ma-ri ẵm bồng Cứu-Chúa để đi lánh nạn, bây giờ Ma-ri đùm bọc Cứu-Chúa trong một cái khăn choàng mỏng-manh, đập tuyết băng sương, trải qua bao đèo cao sóng cả đến xứ Ê-díp-tô lánh khỏi tay bạo-chúa. Những ngày sóng gió phũ-phàng kia lần theo với thời-gian được yên-lặng, thì

Ma-ri lại phải lặn-đạn đem Cứu-Chúa về Na-xa-rét để sống trong cảnh thanh-bần tự-lạc mà chẳng màng đến cảnh gác tía lầu son, song cứ yên vui sống trong đám bình-dân lao-động. Khi Chúa đã lên 12 tuổi, Ma-ri đem Ngài đến đền thờ để thờ-phượng Đức Chúa Trời. Khi ra về chẳng may để Chúa ở lại đền-thờ đến giữa khoảng đường mới hay Chúa không cùng đi với mình, bà liền vội-vã trở lại tìm cho kỳ được Cứu-Chúa mới thỏa lòng, rồi cùng Ngài về Na-xa-rét cho đến khi Ngài hành chức-vụ.

Thưa quý chị em, ngày nay chị em hiện sống cách nào? Có sống gần-gũi với Chúa không? hay chị em đang sống khoảng đời xa lắt xa lơ Chúa, sống cô-độc trong cảnh nhà cao gác rộng, sống trong cảnh vinh-hoa phú-quí vui thú với chồng con mà không có Chúa sống với mình, thì bất-hạnh biết bao! Dầu chị em phải sống trong cảnh hàn-vi nghèo-khó, cơm bữa canh rau, thiếu-thốn mọi đàng, song có Cứu-Chúa sống với chị em thì có thua gì Ma-ri xưa mà không được gọi là người đàn bà có phước?

MA-RI CÓ PHƯỚC LÀ NGƯỜI ĐI THEO CHÚA CHO ĐẾN CUỐI - CÙNG

Đời sống của Cứu-Chúa theo nhục-nhãn thì chỉ thấy 33 năm ngắn-ngủi, nên có đôi chị em vội tưởng chúng ta lo gì theo Chúa mà không trọn thành! Thánh Phao-lô cảnh-cáo rằng: « Ai tưởng mình đứng vững hãy giữ kéo ngã. » Nhưng ai có thị-giác thuộc-linh và đã đặt chơn đi đi trên con đường theo Chúa đều cảm thấy một quãng đường dài-dặng lắm bước khó-khăn, chị em nào quan-niệm đứng-đắn như thế mới có lập-trường vững-vàng trong cuối-cùng của thời-đại Chúa. Khởi-hành chức-vụ của Cứu-Chúa Ngài có thi-thố biết bao nhiêu điều khiến lắm kẻ đi theo Ngài rất hải-lòng

thỏa dạ, nào Chúa chữa biết bao tật-bệnh nguy-nan, thay đổi hẳn biết bao cuộc đời thất-vọng, trở nên tương-lai tươi sáng, có lắm cảnh cơ-hàn trở nên dư-dật, có bao cảnh chết mất lại sống còn, vì thế nên chị em nào cũng mạnh-dạn mà theo Chúa. Song đến con đường thập-tự Ngài phải bước đi để khoát bức màn đen tối cho thế-gian, dựng mở một tương-lai tươi sáng cho nhơn-loại. Trên con đường này, tạm thời Ngài phải bước đi trên bao nẻo chông gai, cay đắng cho đến phải phó mình để chịu đóng đinh trên thập-tự. Con đường gian-khổ đường ấy nên Chúa từng phán rằng: « Ai muốn theo ta phải liêu mình vác thập-tự-giá mình mà theo ta. Ai không vác thập-tự-giá mình mà theo ta không xứng làm môn-đồ ta. » Trên con đường thập-tự này chính Chúa có thấy bà Ma-ri đứng gần bên (Gi. 19 : 25). Vì thế nên Ma-ri thật đáng với danh là người đàn bà có phước.

Chị em phụ-nữ ta hiện nay đang theo Chúa đến đâu? Có số chị em theo Chúa đương lúc xuân-thời đã tẻ-tách Ngài, mà lấy chồng ngoại-đạo, có số chị em vì lẽ sống của vật-chất tạm thời mà quá lo hoạt-động nên đã tự dừng bước trên con đường theo Chúa! Xin chị em ta cùng ghi sâu trong tâm-tri mình lời Thánh-ca số 389: « *Theo Chúa! Theo hoài! Tôi quyết tâm luôn theo Ngài!* »

Dầu đường nào, hay nơi nao, xin theo Chúa hôm mai!

Theo Chúa! Theo hoài! Tôi quyết tâm luôn theo Ngài!

Ngài đưa đi nơi nao, tôi quyết theo luôn không nài! »

Hôm nay đây chị em ta còn có dịp lấy gương của phụ-nữ Ma-ri rọi vào lòng mình, để cùng mong được cứu-mang Cứu-Chúa ở trong lòng, sống gần-gũi với Chúa, đi theo Chúa cho đến cùng, thì chắc hẳn chị em cũng được xứng là người đàn bà có phước. — X. B.

HÃY TÌM - KIẾM SỰ TRANG - SỨC BỀ TRONG
GIẤU Ở TRONG LÒNG I PHI 3 : 4.

☆☆☆ ĐIỀU ĐÓ CHƯA ĐỦ! ☆☆☆

Một ngày kia, phải chăng là tôi nằm chiêm-bao? Vì tôi thấy một đoàn người đàn ông lẫn đàn bà đang đi đến một cửa nguy-nga chỉ làm bằng một viên ngọc thoi. Cửa này hé mở và để thấy một con đường lót bằng vàng ròng. Một thiên-sứ ăn-mặc rực-rỡ đứng trước cửa ấy. Khi thiên-sứ nhìn thấy đoàn người lướt tới thì có một luồng buồn-bã bao-phủ mặt người.

Quả thật những hành-khách ấy đều mặc áo dài trước kia đã được phiếu trắng rồi, nhưng màu lại bị phai-lợt dưới bùn-lầy và dấu-vết dơ bẩn. Dầu vậy, họ bước đi cách thỏa-thuê làm như những người chắc-chắn đạt đến mục-đích. Chỉ người đi cuối cùng đoàn là người nhìn áo dơ-bẩn người cách thất-vọng, rồi khóc-lóc cách đắng-cay.

Người thứ nhứt đến cửa là một người có vẻ kiêu-hãnh. Người mang theo bốn bao đầy tiền vàng. Người đặt các bao vàng ấy trước chơn thiên-sứ rồi sửa-soạn bước qua cửa thiên-đàng, nhưng thiên-sứ chặn lại và nói với người rằng :

— Khoan đã, đợi một chút, vàng này là gì vậy ?

Người đáp :

— Đó là bốn triệu tiền vàng mà tôi xin trả cách rộng-rãi để được vào cửa. Vả lại chẳng một ai ở dưới đất chống-cự tôi cả. Hết thấy đều cúi sát-rạt trước tôi. Vậy hãy để tôi qua cửa.

Nhưng thiên-sứ nhìn các bao tiền vàng ở dưới chơn mình và đáp :

— Điều đó chưa đủ ! Rồi sau một chốc yên-lặng thiên-sứ lại hỏi :

— Tại sao áo người dơ-bẩn thế ?

Nhà triệu-phủ đáp :

— Thiên-sứ cũng hẳn biết rõ-ràng người ta thường thường lượm tiền bạc trong đồng bùn lầy, vì vậy tôi không hề đi qua những chỗ sạch-sẽ. Nhưng dầu vậy tôi cũng không ngờ rằng áo tôi dơ-dáy đến thế !

Một người khác bước đến ngắt cuộc nói chuyện này. Người này lưng khòm tóc xám, đầu chưa già nhưng xem bộ mòm-mỏi lắm. Người giơ cho thiên-sứ một cái búa rồi nói :

— Đây này, tôi xin mang lại cho thiên-sứ công-việc khó-nhọc không ngừng của tôi để trả giá vào cửa.

Thiên-sứ nhìn người cách thương-xót. Dầu vậy thiên-sứ phán :

— Điều đó chưa đủ ! Tại sao áo người dơ-bẩn thế ?

Người đáp :

— Thiên-sứ tưởng tôi có đủ thì-giờ để lo về điều ấy sao ? Huống lại những kẻ khác còn xấu hơn tôi mà ! Kia, xin hãy xem.

Kế một người đàn bà khác từ đám đông đi lại trình thiên-sứ một gói lớn đầy thơ-từ và thừa :

— Xin thiên-sứ hãy đọc hết đi. Tôi làm phước và cứu-giúp đủ mọi hạng người. Và hết thấy đều nhiệt-liệt cảm ơn tôi. Vì tôi thật trọn lành lắm, thiên-đàng đáng để cho tôi.

Thiên-sứ chẳng cần mở một thơ nào ra cả nhưng nói với bà rằng :

— Điều đó chưa đủ ! Người có thể cắt-nghĩa cho ta tại sao áo người vậy bẩn thế không ?

Người đàn bà tức giận lắm vừa giựt gói thơ lại vừa nói :

— Câu hỏi thật ngớ-ngẩn chưa ? Há không tốt mà làm điều lành theo lương-tâm mình hơn là chăm lo một việc ngu-dại như thế ư ?

Kế một người đàn ông khác đến. Người mang một quyển Kinh-Thánh thật lớn. Người ấy kiêu-hãnh nói với thiên-sứ rằng :

— Đây là sách tôi đã kê-cứu học hỏi suốt đời. Xin hãy khảo-hạch tôi đi. Tôi có thể trả lời tất cả các câu hỏi của thiên-sứ ngay cho đến những câu khó nhứt nữa. Dầu vậy thiên-sứ không hỏi một câu nào cả mà lại nghiêm phán với người rằng :

— Điều đó chưa đủ ! Điều quan-hệ ở sự dơ bẩn ở áo người.

Người kia liền nhìn lại áo mình rồi nói :

— Thật vậy, nhưng từ lâu tôi chẳng để ý đến sắc áo tôi. Chắc hẳn là ánh sáng chiếu rọi từ Cửa bày tỏ sự quá dơ bẩn nó ra. Thế rồi người hồ-thẹn đứng xê ra.

Sau người thì tiếp đến một bà mặc áo có ướp mùi thơm nức. Bà ấy nói :

— Mùi thơm áo quần tôi là bằng-chứng sự chuyên-cần tôi đi nhóm họp ở nhà thờ. Thật tôi đến nhà thờ hầu hết các ngày. Mùi thơm ấy không đẹp lòng thiên-sứ. Người bảo :

— Điều đó chưa đủ ! Áo người thật có mùi thơm, nhưng nó ghê-tởm lắm. Người không thể vào thiên - đàng với tính-cách như thế được.

Người đàn bà bèn cãi :

— Tôi không hiểu chút gì về điều ấy cả. Vì tuần nào tôi cũng đưa áo này cho tiệm giặt của Hội-Thánh. Và người ta trả lại cho tôi như thế. Họ quả-quyết rằng áo thật đã sạch rồi.

Một người đàn bà khác đi đến vừa lần một xâu chuỗi hạt to-tướng, vừa thưa với thiên-sứ một cách thỏa-mãn lắm rằng :

— Tôi đã đếm vô kể là hạt ở xâu chuỗi hạt tôi.

Nhưng thiên-sứ lắc đầu đáp :

— Điều ấy chưa đủ ! Tại sao áo người bẩn thế ?

Người đáp :

— Xin lỗi thiên-sứ, người ta đã bảo với tôi rằng : Cố đọc kinh và lần chuỗi hạt thì những vết bẩn ấy sẽ mất hết mà ! Ôi ! thế mà chẳng hết chút nào cả. Người ấy khóc la thảm-thiết. Dưới ánh sáng chói-rọi của thiên-đàng, một người đàn ông khác theo đến và bộ mặt người khốn-khở, đầy nước mắt, người la :

— Ôi chao ! Tôi đau-đớn ! Tôi đau-đớn !

Thiên-sứ nhìn người cách thương-xót nhưng bảo rằng :

— Điều đó chưa đủ ! Áo người chưa sạch lắm để vào đây.

Người ấy đáp :

— Tôi nghĩ rằng nước mắt tôi sẽ phiếu sạch áo tôi.

Sau hết, người cuối-cùng của đoàn đi đến. Người cũng khóc-lóc và muốn bày tỏ cho thiên-sứ thấy sự ăn-năn của người thì tỏ vẻ rất khuôn phép. Người nói với thiên-sứ rằng :

— Tôi gắng sức đền tội. Dầu tôi nhìn thấy áo tôi bị dơ-dáy luôn, nhưng tôi đã đền tội rồi mà.

Thiên-sứ nói một lần chót rằng :

Điều đó chưa đủ.

Tiếp đến một người khác mặc áo trắng hơn tuyết, bộ mặt sáng rỡ bước đến. Thiên-sứ mỉm cười cùng người rồi để người đi qua cửa chẳng hỏi một câu gì.

Những người kia bèn la lớn rằng :

— Tại sao người ấy không đem gì đến cả mà được vào thiên-đàng, còn chúng tôi thì không ?

Thiên-sứ đáp :

— Các người không nhìn sắc trắng của áo người sao ? Người đã được rửa sạch trong huyết của Con Đức Chúa Trời là Chiên Con bị giết. Điều ấy đủ để vào thiên-đàng và cũng là điều cần, buộc mỗi người phải có. Người ta không hề nói cho các người rằng : Huyết của Chúa Jêsus rửa sạch mọi tội-lỗi sao ?

Các người ấy đồng đáp :

— Có, có chứ, nhưng chúng tôi tưởng có nhiều cách khác và cũng kinh-nghiệm như thế nên chúng tôi đã sai lầm rồi. Nhưng bây giờ chúng tôi muốn làm điều thiên-sứ nói. Xin hãy phiếu sạch áo chúng tôi trong huyết quý-báu ấy.

Thiên-sứ đáp :

— Bây giờ chậm mất rồi. Phải làm điều ấy trước khi đến trình-diện ở đây
(Xem tiếp trang 32)

TIN MỪNG

NAM-VANG.—

Tạ ơn Chúa, theo ý muốn tốt-lành Ngài đã sắp-đặt cho cậu Nguyễn-đình-Di sánh duyên cùng cô Võ-thị Phi-Hoàng, thuộc Ban Thanh-niên bôn-hội.

Hôn-lễ đã cử-hành cách trọng-thể nơi đền-thờ mới ngày 8-1-56 lúc 10 giờ, dưới quyền Chủ-toạ của Mục-sư sở-tại.

Thay mặt cho Hội-Thánh cùng toàn Ban Thanh-niên, tôi xin chúc mừng cậu cô được trăm năm vẹn nghĩa.

— Mục-sư Nguyễn-Tấn-Lộc.

TÒA GIẢNG TIN - LÀNH

TIN - LÀNH

Thiên-sứ bèn phán cùng họ rằng : « Đừng sợ, vì này ta báo cho các ngươi một TIN-LÀNH vui-mừng lớn, sẽ quan-hệ cho cả dân » (Lu 2 : 10).

Đạo Tin-Lành được rao-giảng trong nước Việt-nam đã gần năm mươi năm rồi, chắc phần đông đồng-bào mắt đã từng thấy hai chữ, tai đã từng nghe hai tiếng Tin-Lành, đến nỗi hai tiếng Tin-Lành không còn xa lạ với quý độc-giả nữa. Tuy-nhiên trong số người đã quen biết hai chữ Tin-Lành đó chỉ có một số ít biết rõ về Đạo Tin-Lành, còn đa-số vẫn còn ngộ-nhận. Vậy thiết-tưởng rất cần cho qui-vị có dịp nghiên-cứu đến vấn-đề tối-trọng đó, tức là hai chữ Tin-Lành.

Tự-nhiên trong một bài ngắn này, tôi không thể trình - bày đầy-đủ mọi phương-diện và mọi chi-tiết được, vậy tôi chỉ có thể giải-luận qua một vài điều cần-bản làm nòng cốt của hai chữ Tin-Lành mà thôi.

I. NGUỒN-GỐC CỦA TIN-LÀNH

Muốn suy-xét một vấn-đề nào, người ta cần phải tìm-hiểu cái căn-nguyên của nó. Vậy nên trước hết ta cần phải suy-nghĩ đến nguồn-gốc của Tin-Lành.

Có rất nhiều người hiểu lầm về nguồn-gốc của Tin-Lành, họ cho rằng Tin-Lành phát-nguyên từ bên Âu-Mỹ, vì lẽ các Giáo-sĩ da trắng bên Âu-Mỹ sang mở-mang truyền-giảng Tin-Lành ở xứ này. Song điều ấy hết sức sai-lầm, vì họ không rao - truyền điều gì về dân-tộc họ, quốc-gia họ, cũng không giới-thiệu một triết-lý hoặc một giáo-lý của một triết-gia, giáo-chủ nào của nước họ. Cũng không bảo ai tin-tưởng thờ-phượng một người của nước nào trong thế-gian này, các Giáo-sĩ chỉ rao-giảng những sự thuộc về trời và khuyên-bảo

mọi người phải tôn-thờ Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-hóa duy-nhứt. Như vậy, nguồn-gốc của Tin-Lành không phải từ nơi Âu-Mỹ hay từ một nước nào trong thế-hạ này, bèn là từ TRÊN TRỜI Kinh-Thánh cũng đã chép : « Tin-Lành này về nước Đức Chúa Trời được giảng ra khắp đất để làm chứng . . . » Đức Chúa Jêsus đến giảng Tin-Lành về Đức Chúa Trời và « Ban đầu có Đạo, Đạo ở cùng Đức Chúa Trời và Đạo là Đức Chúa Trời. » Đạo Tin-Lành, lần đầu-tiên được loan-báo bởi các thiên-sứ từ trời ban xuống báo cho mấy người chăn chiên đang thức đêm canh bầy chiên ở xứ Do-thái là xứ trung-tâm của thế-giới thời bấy giờ, rồi lần lần về sau mới được truyền ra khắp đất.

Vậy nguồn-gốc của Tin-Lành là từ trên trời, Đạo Tin-Lành là do chính Đức Chúa Trời lập ra, nên người Tin-Lành chỉ thờ-phượng Ba Ngôi là Cha chung của loài người chứ không thờ một người nào cả.

Vả, cái Đạo mà cứu người, ban phước cho người thì phải là từ trên trời mới được vì trái đất này đã bị rửa-sả từ khi tổ-tiên loài người phạm tội, nó chỉ sanh chông-gai và tật-lệ mà thôi. Hơn nữa tội-lỗi đã hoành-hành, đã cai-trị khắp mặt đất thì thế nào trong trái đất này lại sản-xuất được một Đạo có quyền - năng, khả-dĩ cứu-rỗi nhơn-loại được ? Còn vị Giáo-chủ đáng cho người ta thờ-lạy và nhờ-cậy thì phải là Đức Chúa Trời mới được vì chỉ có Ngài mới có đủ điều-kiện, tư-cách và quyền-năng lập Đạo cứu người. Ngoài Ngài không ai xứng-đáng cả vì tất cả nhơn-loại đều là người có tội.

Vậy, quả thật Tin-Lành là một chánh-đạo duy-nhứt vì nguồn-gốc của Đạo là từ trên trời, còn Giáo-chủ là chính Đức Chúa Trời Toàn-năng chí-ái vậy.

II. TIN-LÀNH LÀ TIN GÌ ?

Nói riêng về hai chữ Tin-Lành thì cũng có lắm người quan-niệm chưa đúng. Họ cho rằng Tin-Lành là: tin tưởng điều lành, điều phải. Song hai chữ Tin-Lành không có nghĩa đó mà là: một tin-tức tốt-lành, vui-mừng và phước-hạnh. Tin gì mà phước-hạnh và vui-mừng? Ấy là một tin cho biết rằng: Có Đấng Cứu-thế ra đời. Đây là cái tin mà đêm Noel đầu-tiên thiên-sứ đã loan-truyền trước nhứt, như câu gốc mà tôi đã nêu trên đầu bài đó. Quả thật đây là cái tin vô-cùng quan-hệ. Dầu rằng khi cái tin Đông-cung Thái-tử Charles của nước Anh mới sanh là quan-trọng cho dân-tộc Anh nên được loan-báo cách chớp-nhoáng cho cả Đế-quốc, thì cũng không thể so-sánh mảy-may nào với cái tin: Đấng Cứu-thế ra đời. Cái tin này làm cho ma-quỉ phải kinh-hoảng bối-rối, cái tin làm rung-động vũ-trụ. Tin ấy giống như một luồng vinh-quang rực-rỡ từ Thiên-thượng chiếu-rọi xuống trần-gian đang ở trong đêm trường tối mịt. Thật trong lịch-sử nhơn-loại, từ cổ chí kim cho đến tận-thế cũng không có tin-tức nào quan-trọng, phước-hạnh và vui-mừng bằng cái Tin-Lành này.

Mặc dầu trong thế-kỷ 20 này thịnh-thoảng nhơn-loại ta cũng có nghe những tin-tức vui-mừng, như là: khoa-học đã khám-phá được những điều bí-ẩn trong lòng đất, trên không-trung, đã sử-dụng được các luồng điện-khí, đã lợi-dụng được nguyên-tử-năng, đã chế-tạo được những bộ máy-móc cực-kỳ tân-xảo. Nào là Y-học đã nghiên-cứu, đã bào-chế được nhiều môn thuốc khả-dĩ chế-ngự được một phần nào những bệnh-tật nan-y, bất-trị. Nào là tin các hòa-ước, hiệp-định Quốc-tế có tánh-cách hòa-bình và dân-tộc tự-quyết được ký-kết v.v... song những tin-tức tốt trên đây không thể nào so-sánh được với Tin-Lành này, vì từ nguyên-tổ loài người phạm tội thì cái hột giống tội-lỗi và bản-tánh hư-

hoại lưu-truyền cho cả nhơn-loại nên nhơn-loại sống trong tình-trạng thất-bại, bị phục dưới quyền tội-lỗi, ma-quỉ và vật-dục, chịu đau khổ cả xác lẫn hồn. Dù xưa nay có nhiều người lập ra lắm phương-cách để vẫy-vùng ra khỏi tội-lỗi song vẫn bị lôi-cuốn, bị chìm đắm dưới những lượn ba-đào của tội-lỗi và đau-khổ. Nên tình-trạng của thế-gian chẳng khác gì cái đêm tối-mịt và ủ-dột của mùa Đông, như cái đêm mà Con Thánh ra đời tại Bết-lê-hem vậy. Giữa lúc tuyệt-vọng ấy thì một tin-tức vang-rền được loan-báo: Đấng Cứu-thế ra đời. Bởi lòng đại từ-bi của Đức Chúa Trời, Ngài không nỡ để loài người chịu quần-quai đau-khổ trong đời này và chịu cực-hình kinh-khiếp trong tương-lai nên đã ban Đấng Cứu-thế xuống đời. Kinh-Thánh chép: « Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con Độc-sanh của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất, nhưng được sự sống đời đời. » Đức Chúa Jê-sus đến thế-gian để xả-thân nơi Thập-tự-giá sau khi chịu sỉ-vả, đòn-vọt, Ngài phải đổ huyết ra, chịu chết để đền bù bao nhiêu quá-phạm của loài người. Sự chết đau-khổ của Ngài làm một công-giá đủ mua-chuộc sự hư-mất của loài người. Rồi sau khi nằm trong mồ-mả ba ngày Chúa Jê-sus lại bứt đứt xiềng-xích của tử-thân mà sống lại cách vinh-hiễn. Ngài đã thắng hơn sự chết để ban sự sống lại và sự công-nghĩa cho loài người.

Vậy Chúa Jê-sus đến thế-gian để làm đầy-đủ xong-xuôi sự cứu-chuộc cho loài người rồi. Đó là Tin-lành, là tin vui-mừng lớn cho cả dân, là tin phước-hạnh tuyệt-đối vậy.

III. PHƯỚC-HẠNH CỦA TIN-LÀNH

Nói đến phước-hạnh thì trên đời này không ai không muốn và không cần, thế nên người ta mới bố-thí, phóng-sanh, ráng ăn ở hiền-lành, vái-van, cầu-khẩn v.v. song các điều ấy cũng chỉ là mơ-hồ, hy-vọng ảo-huyền đó thôi, chớ không ai biết mình sẽ được phước gì và do ai ban cho cả. Còn Tin-Lành thì đem phước-hạnh đến cho qui-vị một cách chắc-chắn và rõ-rệt. Phước gì?

Thưa, ấy là *được tha tội*. Được tha tội là phước sao ? Phải, đó là một phước-hạnh rất lớn-lao vậy. Khi một người đã phạm tội với Chính-phủ rồi thì không điều gì cần và qui cho bằng sự tha tội cả, dầu người đó thuộc hạng nào, ở địa-vị nào cũng vậy. Cũng thế, cả nhơn-loại đã mắc tội với Đức Chúa Trời thì có điều quan-hệ và cần-kíp nhất là sự tha tội. Bởi mong được tha tội nên có lắm người đã xả-phủ cầu-bần, xả-thân, cầu-đạo, ép xác khổ tu, ăn chay tụng-niệm. Cũng có người chủ-trương rằng phải tu-hành thật nhiều kiếp mới họa may được tha tội chăng. Nhưng những việc này người ta cũng tin-tưởng cách mập-mờ đó thôi. Bây giờ Tin - Lành cho biết quả-quyết rằng : Hễ ai tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa của mình thì được tha tội ngay. Đây là lời hứa của Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh : « Họ nhờ ân-diễn Ngài mà được xưng công-nghĩa cách nhưng-không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Chúa Jêsus-Christ, là Đấng Đức Chúa Trời lập làm của-lễ chuộc tội, bởi đức-tin trong huyết Đấng ấy, Ngài... đã bỏ qua các tội-phạm trước kia.. và xưng công-nghĩa kẻ nào tin đến Chúa Jêsus. Nhờ Chúa Jêsus-Christ buông-tha tôi khỏi.. sự tội và sự chết. Trong Con đó (Chúa Jêsus) chúng ta có sự cứu-chuộc là sự tha tội. Trong Con ấy chúng ta được sự cứu-chuộc bởi huyết Ngài, được tha-thứ các sự quá-phạm của chúng ta theo sự giàu-có của ân-diễn Ngài » (Rô 3 : 25, 26 ; 8 : 2, Côl. 1 : 14, Êph. 1 : 7). Như vậy chỉ nhờ sự tin-cậy đến công-lao thập-tự-giá của Chúa Jêsus mà chúng ta được hoàn-toàn tha tội, ấy há không phải là một phước-hạnh vô-giá sao ? Chẳng những được tha tội chúng ta còn được hưởng những đặc-ân này nữa : được tiếp-nhận làm con-cái yêu-dấu của Đức Chúa Trời và được vượt khỏi sự chết mà vào sự sống. Kinh-Thánh chép : « Hễ ai tin nhận Ngài thì Ngài ban cho quyền-bính trở nên con-cái Đức Chúa Trời... Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta thì có sự sống đời đời, không đến sự định-tội, song đã vượt khỏi sự chết mà vào sự sống. » Khi một đại tội-nhơn được

Chính-phủ ân-xá, tuy đã được trả tự-do song vẫn còn tiền-án ghi trong hồ-sơ và đâu có được Chính-phủ ban thưởng gì và bảo-đảm gì về sự sinh sống, trái lại còn bị trước quyền công-dân nữa. Còn ở trong danh Chúa Jêsus chẳng những chúng ta được tha tội lại được hưởng hai cái đặc-ân kể trên kia nữa. Ô, lạ-lùng thay là ân-diễn của Đức Chúa Trời, phước-hạnh của Ngài thật quá lớn lao không kể xiết !

Vượt khỏi sự chết vào sự sống có nghĩa gì ? Ấy là vượt khỏi sự hình-phạt trầm-luân đau-khổ ở địa-ngục vào thiên-đàng hưởng sự sống vĩnh-sanh. Con đường xuyên ngang mồ-mả, vượt qua sự hình-phạt vào thiên-đàng chính Chúa Jêsus đã đi trước, đã mở ra rồi, vậy ai theo Ngài cũng sẽ đi trên đường đó.

Hỡi quý-độc-giả, đã biết được Tin-Lành đã đem đến cho quý-vị một tin-tức quan-trọng dường nào, một tin-tức phước-hạnh và vui mừng lớn dường nào, quý-vị há có thể điềm-nhiên sao ? Đâu có lẽ. Vậy quý-vị hãy reo mừng và cấp-tốc chạy đến với Chúa Jêsus, nghinh-tiếp Ngài vào lòng làm Cứu-Chúa của mình thì tức khắc đời các bạn sẽ được cứu-rỗi, bạn sẽ bước vào một kỷ-nguyên mới : một kỷ-nguyên phước-hạnh.

— *Mục-sư Nguyễn Thái-Dương.*

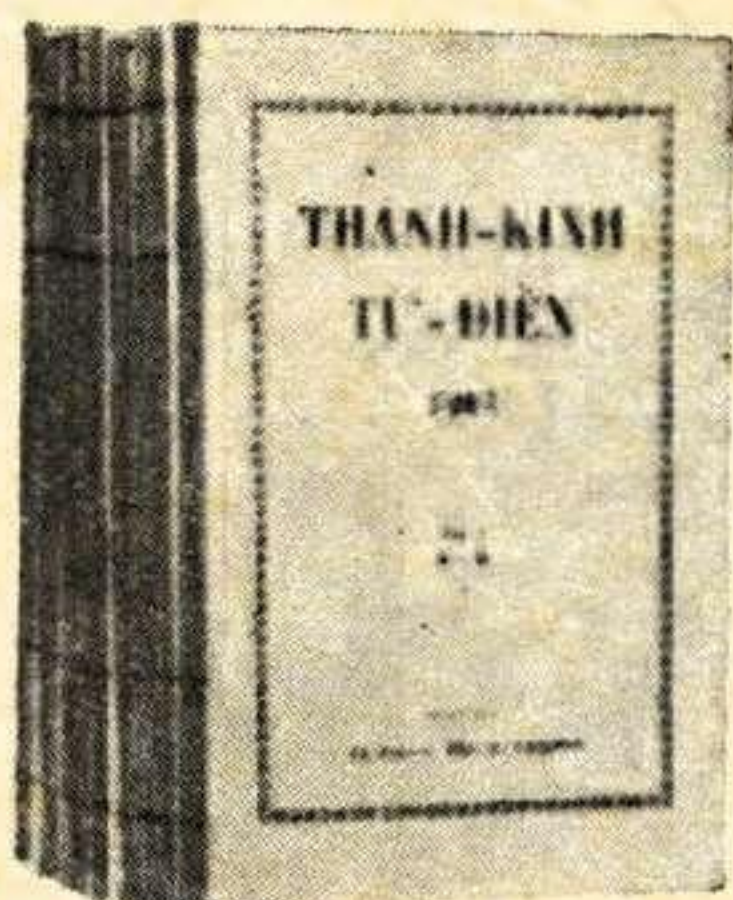
ĐIỀU ĐÓ CHƯA ĐỦ

(*Tiếp theo trang 29*)

Thế rồi, tôi thấy cả bọn người kia vừa đi vào chỗ tối-tăm vừa thất-vọng kêu-la inh-ỏi. Kế tôi trở lại cõi người thực-tế. Thế ra tôi không hề ra khỏi ý-nghĩa điềm chiêm-bao này. Lời Đức Chúa Trời há không phán : « Vả lại, ấy là nhờ ân-diễn, bởi đức-tin mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình » (Êph. 2 : 8-9), và « Huyết của Chúa Jêsus Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta » (I Gi. 1 : 7).

Hỡi các bạn ! áo các bạn đã được phiếu sạch trong huyết Chiên Con chưa ?

— *Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tín.*



THÁNH-KINH TỰ-ĐIỂN

do Cố Giáo-sĩ Wm. C. CADMAN soạn là một bộ tài-liệu rất cần cho các Mục-sư, Truyền-đạo và những ai muốn biết thêm về các chỗ hoặc người đã chép trong Kinh-thánh. Đọc sách này chắc các quý-vị sẽ thấy nhiều ích-lợi. Đã in tới tập VIII.

Trọn bộ sẽ chừng 13 quyển, giá 100\$; mỗi tập 10\$ (bìa giấy).

KINH-TIẾT SÁCH-DẪN

do Cố Giáo-sĩ J. D. OLSEN soạn.

Đã bao nhiêu lần ta thử kiếm một câu-gốc để soạn bài dạy Trường Chúa Nhật mà phải mất rất nhiều thì giờ. Sách này sẽ giúp ta được dễ-dàng trong việc đó, sách soạn theo những lễ đạo và ý dạy trong Kinh-thánh, rất cần cho người nào có trách-nhiệm dạy-đỗ trong Hội-thánh. Giá mỗi quyển (bìa giấy) 60\$; (bìa da) 120\$00.



ĐƯỜNG SÁNG HẰNG NGÀY

trích lời Kinh-thánh để dùng hằng ngày lúc họp gia - đình lễ-bái. Dùng làm quà biếu cho lễ thành-hôn rất quý. Bìa giấy 15\$; bìa da 80\$.

DĨA HÁT TIN-LÀNH

Bạn có máy hát không ? Chắc sẽ tìm cách dùng để làm chứng về danh Chúa. Hãy mua đĩa hát Tin-lành có bài hát và có bài giảng bằng tiếng Việt.

Thứ 25cm giá 15\$ (thêm tiền gởi).

Thứ 20cm bài giảng không, giá 5\$ (thêm tiền gởi).



NHÀ IN TIN - LÀNH

146, Hai Bà Trưng

SAIGON